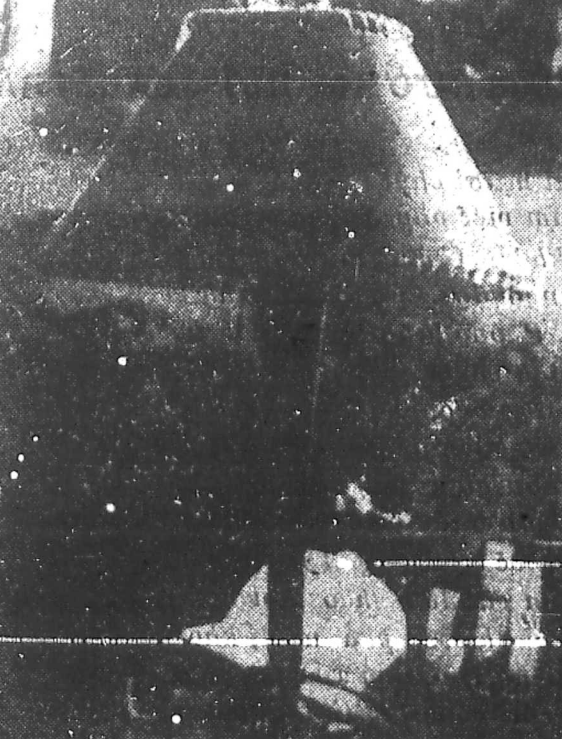


TRUNG BAC

Chú nhật



NG. HOÀNG VƯƠNG
CHỦ TỊCH

LÀ PHỤC HỒI TRẠNG CHO HÀ NỘI VÀ ĐẾ QUỐC VIỆT NAM

Đang chờ in ấn. Các bài viết và ảnh sẽ được đăng tải trên báo Trung Bắc và các báo khác.

CH. 1930

Công việc thì nhiều, nhưng không thể nhất thiết làm xong ngay một lúc. Ta hãy biết rằng, anh em thân thủ ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Đă-nẵng hoàn toàn phục hồi và Việt Nam là quốc gia tự do 20 tháng này, đương nhiên hỏi 12 giờ trưa giờ mùa xuân năm 1945, trường Trần-trọng-Kim tuyên bố với đại biểu các báo ở phủ Khâm sai chiến thắng này 19).

HÀ - NỘI CÓ GI LẠ?

ÔNG TONG - TRƯỞNG NỘI - CÁC TRẦN TRỌNG - KIM TIẾP ĐẠI-BIỂU CÁC BÁO TẠI PHỦ KHÂM-SAI

NĂM giờ hai mươi phút thì ngồi ở trên phòng làm việc phủ Khâm Sai được xuống phòng khách. Ở đây, mười bốn nhà báo Hà-nội đã ngồi đợi. Cửa sổ đều đóng vì trời còn nắng. Phòng lặng tờ. Một ánh sáng mờ mờ. Ông Tổng-trưởng Trần-trọng-Kim, lặng lẽ bước vào, chân đạp đôi giày phát trắng. Không khí gian phòng và những đồ trang thiết bị đơn giản thật hợp với ông Tổng-trưởng vừa được vào, bình dị như một bức tranh vẽ chỉ. Ông Tổng-trưởng Trần-trọng-Kim chỉ đưa chào mọi người và chọn một cái ghế bên phải ngồi, không có một tiếng động con. Ông xoa tay, cười và nói mấy câu cảm tạ. Giọng nói tự nhiên như cũ. Quần áo mặc, toàn là đồ trắng hàng thương, y như hồi bấy còn ăn thanh-trà các trường sư học Hà-nội. Ông vẫn giữ cái vẻ bình tĩnh, thanh thản nhưng xo vào lúc trước thì chỉ có vẻ dễ dàng và nhanh nhẹn hơn nhiều. Người có gút đi đôi chút, nhưng da dẻ hồng hào, trông có vẻ mạnh hơn. Ông nói nhỏ nhưng để tai ông chọn chữ chọn câu những thao thao bất tuyệt. Ta có cảm tưởng ngồi nghe một ông bạn già kể chuyện làm ra một cách thanh-thực. Nói như nói chơi, mà làm cảm động lòng người làm.

— Tôi ra Bắc chuyến này là để điều đình với các nhà đương chức Nhật mấy việc. Trong những việc đó, có một việc đã có kết quả hay: người Nhật bằng lòng giao trả nước ta ba thành phố Hà-nội, Hải-phong và Đă-nẵng. Mai, thứ sáu 20 tháng bảy năm 1945, hồi 12 giờ trưa sẽ cử lễ phục hồi ba tỉnh đó về đế- quốc Việt-Nam. Chả nói thì ai cũng đã biết, Hà-nội, Hải-phong và Đă-nẵng từ 57 năm nay bị cái nhượng cho nước Pháp, nay nước Nhật giao trả cho ta, ba thành phố kể trên sẽ cứ giữ địa phận nguyên như cũ. Quyền quản trị trong mỗi thành phố sẽ giao cho một ông thị-trưởng do Chính-phủ Việt - Nam cử ra. Hà - nội thì là ông Trần văn-Lai, Hải - phong, ông Vũ Văn-Khánh và Đă-nẵng là ông Nguyễn khoa-Phong.

Đó là một trong những công việc mà tôi có trách nhiệm ra đây điều đình vậy. Tôi còn điều đình nhiều việc khác nữa, và hầu hết được các nhà đương cục Nhật vốn có trí óc sáng suốt, đã vui lòng đi ý xem xét rồi. Tôi mong rằng chúng ta sẽ được

toại nguyện; nhưng bao nhiêu công việc đó không phải chỉ trong một ít ngày mà giải quyết hết cả đâu. Ta phải đợi chờ và cần làm việc cho thờ ơ, chứ bây giờ quốc dân muốn cái gì cũng phải giải quyết ngay thì không thể nào làm được. Bởi vì tình cảnh hiện đại nước ta thật có như một bãi tờ vó; phải kiên tâm ngồi đợi, từng nải, nải nóng ruột thì chỉ thêm rối rối.

Nói cho thực, ai là người Việt-Nam lúc này mà lại chỗ chỗ muốn cho nước nhà mạnh ngay, giàu ngay, tự lập ngay? Nhưng cái thế chưa làm được ngay thì làm thế nào được? Tôi tin rằng nước Việt-Nam ta sẽ có một tương lai tốt đẹp, nhưng công việc đó phải làm từ từ và tôi xin thề với thanh thiên bạch nhật rằng: cái việc tôi có thể làm thế nào được cho nước thì tôi đem ra làm cả. Nếu có người nào xét rằng có thể làm được hơn thế, để đưa nước Việt-Nam đến chỗ tốt đẹp, mau hơn thì tôi rất sẵn lòng giao trả lại để mà đi v. nhé, đường cái tuổi già da bệnh v. đọc sách. Chính thực ra, lúc về đây, tôi không ngờ lại còn được mạnh khỏe như thế này. Đau lắm. Tôi bị bệnh cường mạch máu, làm cho phải nằm giường bệnh. Nhưng may là lâu nay được ở bên cạnh hai bác sĩ là Hoàng và Vũ ngọc-Anh nên sức khỏe đã khá và tôi lấy thể làm mừng lắm. Công việc thì nhiều, nếu không có sức khỏe, không làm gì được cả. Tôi sẽ ở đây ít bữa rồi trở về Thuận-hóa để rồi lại đi ngay. — Đó là đi Nam-bộ, bởi vì ở đó tôi cũng có nhiều công chuyện cần làm gấp.

Ông Tổng-trưởng Trần-trọng-Kim còn nói nhiều chuyện về ngoại giao, về tiếp tế, cho chúng ta biết một ít chuyện về tài làm việc và đức trăm tính của vua Bảo Đại, đoạn một quẻ em nước chế những chiến quốc chế, người làm mất lòng người không biết bao nhiêu. — và hơn nữa, ông nói chuyện về việc đơn rước đều loan lạc, và nhiệm vụ của một vài đại sứ hàng năm.

ngày xưa, cái lạng bát lửa có bụi nhụi đỏ, bật lên đưa cho mọi người châm thuốc hút — một thứ thuốc hàng thương.

Trong hơn một tiếng đồng-hồ hầu chuyện, người ta có cảm-tưởng ông Trần-trọng-Kim thành thực về tất cả mọi phương-diện và quả là một người vững vàng để cho quốc dân tin tưởng và hy vọng.

Sáu giờ bốn mươi phút thì bắt tay từ giả. Đại-biểu các báo ra về với những cảm-tưởng tốt trong lòng. Tôi lui ra sau cùng, sau khi đã hỏi ông Tổng-trưởng Trần-trọng-Kim về công việc trước kia của ông hồi trước khi làm tổng-trưởng.

Ông Trần-trọng-Kim lấy tay vuốt mái tóc điểm bạc, gạt lời trả lời tôi:

— «Cổ. Ngoài một cuốn sách khảo về thiên-văn, tôi có soạn một cuốn Việt-Nam sử-lược mới, hoàn toàn hơn về có phần nói rõ ràng hơn về hồi Pháp thuộc, nhưng hiện nay, vẫn chưa xong. Tôi không biết bản thảo hiện để ở đâu, tôi đương bảo cháu ở nhà tìm kiếm, không chắc lúc này, bản rộn thế, tôi cũng chưa thể tiếp tục mà làm cho xong ngay được, dù cũng là một điều đáng tiếc.

Lễ phục-hồi thành-phố Hà-nội - Ông Trần văn-Lai nhận chức Thị-trưởng

Theo chương-lệnh thì mười hai giờ đang làm lễ phục-hồi thành phố Hà-nội, ông mới giờ với Hải-phong và Đă-nẵng. Nhưng mười hai giờ đến mười lăm, vào buổi chiều. Mãi tới gần một giờ trưa, cuộc lễ mới bắt đầu. Đúng ra thì thành phố đã được giải phóng từ trước, nhưng ông Thị-trưởng Trần-văn-Lai rất xứng đáng, những vì chiến quốc chế, người làm mất lòng người không biết bao nhiêu. — và hơn nữa, ông nói chuyện về việc đơn rước đều loan lạc, và nhiệm vụ của một vài đại sứ hàng năm.

CÙNG NÊN BIẾT
MỘT CHÚT...

Tại sao lại có chuyện

TRA LẠI BA THÀNH PHO

Hà-nội, Hải-phòng, Đà-nẵng?

Trống chính sách thực dân của các nước Âu, Mỹ thi hành ở các nước Á-đông, có nhiều điều tối ư bất công. Ví như chính sách chiếm to-giới và cắt đất làm nhượng địa mà ta đã thấy ở Trung-hoa và Việt-nam trong khoảng 60 năm giờ lại đây. Còn

gi tham độc bằng lấy cơ để tự vệ hoặc để mở mang một cách triệt để, người ta đã đem quân chiếm đóng một khu đất làm thuộc-địa của mình ở ngay giữa một nước độc lập hay ở trong đất đai một xứ mà người ta gọi là bảo-hộ. Trong các khu to-giới và nhượng địa đó, quân chính-phục và quân dân nước họ được tự do hành động như ở ngay đất nước mình, không phải theo một điều luật nào của các nước to đất đai đã nhượng cho họ. Ngay đến dân các nước có đất khi vào các to-giới và nhượng địa cũng phải vâng theo pháp luật tự hành

Từ chương-trình Cerruti «dọa» làm cái «tôi-dại Hà-nội» đến lòng dân thành-phố k-vong ông thị-trưởng Trần-văn-Lai

Vấn-đề các to-giới ở Tàu đã làm tổn thất bao giấy mực. Chính-phủ Trung-hoa đã bao lần đòi lại các to-giới, mà bọn thực dân Âu, Mỹ vẫn không chịu trả. Nước ta, sau khi quân Pháp chiếm Nam-kỳ làm thuộc-địa và đặt cuộc bảo-hộ ở Trung-Bắc-kỳ, bọn họ vẫn chưa muốn nguyên và gộp ép vua ta, vua Đông-khánh, phải ký nhượng ba thành phố Hà-nội, Hải-phòng và Cửa-Hàn cho chúng làm nhượng-địa. Đất các thị-trần đó bị coi như đất thuộc-địa và dân các thị-trần đó được chính quyền từ nước Pháp phải theo các luật pháp của họ đặt ra. Ở các chương-

địa đó, chỉ riêng người Pháp được hưởng các đặc-quyền về đủ mọi phương-diện, còn dân Việt-nam thì chỉ được bình đẳng ngoài miệng, thực ra thì là nô-lệ. Chế-độ bất công đó đã kéo dài từ đời Aotit 1883 nghĩa là độ 67 năm nay.

Ngày 20-7-45, ba thành phố Hà-nội, Hải-phòng, Đà-nẵng, nhượng cho người Pháp đã 57 năm, đã trở lại với đất nước Việt-nam.

Nhận dịp kỷ-niệm việc khôi-phục chủ-quyền này, chúng tôi muốn nhắc qua lại cho đặc giá trị một vài đoạn lịch-sử của các thị-trần nói trên.

Hà-nội, Hải-phòng, Đà-nẵng trong lịch-sử Việt-nam

Ba thành phố mà chúng ta nhắc vào từ giữa độ của Hoàng-quân, vừa khôi-phục cho đặc giá trị một vài đoạn lịch-sử của các thị-trần nói trên. Hà-nội là thủ-đô của nước nhà, Hải-phòng là cửa biển, Đà-nẵng là

Đà-la, Thăng-long, Đông-đô, Kê-chợ, đã từng là thủ-đô của nước Việt-nam qua các triều đại từ thế-kỷ thứ 9 đến nay. Gốc của Hà-nội là Đại-la thành-độ tiết-độ-sử Chử Biền xây ở trên bờ sông Tô-lich vào khoảng năm 870 (thời nhà Đường). Thành này lại có đường đi bao ngoài, trong thành cho dân làm bốn vạn nóc nhà.

Cải-sử chép thế thì La-thành hồi này đã là một thị trấn khá lớn.

Đến đầu thế-kỷ 11, (1010) vua Lý Thái-tổ là ông vua sáng lập nhà Lý mới thiên-độ về Đông-ô-La-thành và La-thành từ đó mới đổi tên là Thăng-long. Từ đó đến cuối đời Hậu-Lê, thủ-phủ nước ta vẫn ở Thăng-long mãi đến khi vua Quang-trung thống nhất Bắc-hà mới dời độ về Thuận-hóa.

Triều nhà Nguyễn từ đời Gia-long vẫn lấy Thăng-long là thủ-phủ Bắc-hà nhưng kinh-đô nước Nam thì đặt ở Thuận-hóa.

Trong đời Tự-đức, nước ta gặp hội quốc-biến, Thăng-long thủ-Hà-nội bị quân Pháp chiếm hai lần: năm 1873, tức ngày 15 tháng 10 năm quý-dậu, quân của đại-tỷ Francis Garnier đánh và lấy thành phố thủ-hất, ông Nguyễn-trí-phương bị thương nặng ở Huế và năm 1882, tức mồng 8 tháng 3 năm nhâm-ngo, đại-tỷ Henri Rivière lại đem quân đánh và ba thành Hà-nội lần thứ hai, tổng đốc

là ông Hoàng-Diện từ tiết. Đến tháng 8 năm mậu-tý tức 1883, đời triều vua Đồng-khánh lúc đó ông Richaud làm Tổng-thống Toàn-quyền ép triều đình Huế ký hợp-uớc nhượng thành-phố Hà-nội, Hải-phòng và cửa Đà-nẵng cho người Pháp làm nhượng-địa. Theo hợp-uớc đó, khi nhượng những đất đã nhượng, quyền cai-tri thuộc cả về người Pháp, người Nam không có quyền hành gì cả.

Từ đó cho đến ngày 20-7-45, ba thị-trấn trên kia không phải là đất của nước Nam nữa. Người Pháp coi các thị-trấn đó như đất của mình và từ việc hành-chính, chia-h trị cho đến việc kinh-tế, xã-hội, đều tự ý định liên lấy không hề hỏi ý kiến triều đình và vua nước ta. Thậm chí những khi vua ta ngự giá Bắc-hà, qua Hà-nội, Hải-phòng thì nhà vua bị coi như là khách của các nhà cầm quyền Pháp.

Một chế-độ bất công và là lòng cực điểm!

Việc mở mang ba thành phố Hà-nội, Hải-phòng và Đà-nẵng

Ba thành phố trên này trước khi người Pháp đến chiếm đóng đất nước ta, vẫn là những nơi đóng đô của các hệ-lũn của ta. Từ Bắc-phòng ở gần 45 độ Bắc-không-độ đến 15 độ Bắc-không-độ, và ba thành phố này chỉ là một phần của dân cư phủ, còn Đà-

ngang và Hà-nội về các thế-kỷ 18, 19 đã từng là những thị-trấn lớn, đông dân cư và bôn bán khá phồn-thịnh. Các người Âu hoặc nhà buôn hoặc giáo-sĩ, mỗi khi đi qua xứ ta đều để ý đến các nơi đô-hội lớn đó mà dân ta ngoại quốc thường gọi là Turam. Trong các cuốn ký-sự của họ để lại đều tả Hà-nội (Kê-chợ) và cửa Hàn như những thành phố lớn chẳng kém gì các thị trấn Âu-châu. Có sách nói dân số Kê-chợ có tới triệu người (con số đó không đúng là quá đáng) vì hiện nay dân Hà-nội cũng chỉ độ 230.000 người. Đà-nẵng hoặc Cửa-Hàn mà xưa kia các giáo-sĩ Gia-tô ở Tây-phương vẫn gọi là Turan hoặc Turam là một cửa biển có nhiều tàu bè Hà-lan, Bồ-đào-nhã, Tây-ban-nhã, Anh, Pháp, Nhật, đi lại. Các tàu đó đến và đi theo gió mùa.

Có khi lụt lại hàng mấy tháng để bán hàng và mua các sản-vật trong xứ. Vì thế mà ở Kê-chợ cũng như ở Turam, xưa kia vẫn có các hiện buôn của người ngoại quốc mở ra. Hiện nay các hiện buôn đó không để lại di tích gì nhưng trong sử-sách vẫn chép rõ như thế.

Từ khi các thị-trấn đó của ta nhượng địa cho người Pháp, thì càng ngày càng mở mang thêm. Nhà nước ta, một nước độc-lập, các thị-trấn đó chắc phải mở mang thêm nhiều và đã trở nên những thị-trấn lớn, đẹp, có thể sánh với các kinh-đô và

hải cảng lớn của miền Đông-A như Đông-kinh, Nam-kinh, Hoành-lập, Thương-hải, Hong-kong, Quảng-châu, không hạn.

Mỗi khi nói đến các thành phố Đông-dương, người Pháp vẫn từ phụ về các công cuộc của họ đã làm ở Hà-nội, Hải-phòng, các thị-trấn khác như thế. Công việc của họ ở đây không phải là những công việc mà họ có biết dân chúng trong khoảng thời-gian đó (60 năm), người nước khác như Nhật, Mỹ, Anh, Nga, đã làm trong những công cuộc đồ sộ gấp trăm ngàn lần như thế!

Ta có thể nói Hà-nội, Hải-phòng, Cửa Hàn và các thị-trấn khác ở Đông-dương đã mở mang rất chậm vì cái chính sách bảo-hộ mậu dịch, tăng các thuế nhập cảng về hàng hóa ngoại-quốc một cách quá đáng. Một trở-lực nữa rất lớn cho việc mở mang xứ này là cái dằn tâm của người Pháp chỉ muốn giữ cho xứ thuộc địa ở một trình độ thấp kém về tất cả các phương diện. Những môn tiền-kếch xử ghi trong các ngân sách, để dùng về các việc đại công tác trong xứ phần lớn đều chảy vào túi các quan lại cao cấp người Pháp hoặc để làm những việc ích lợi riêng cho dân Pháp.

Chúng tôi đã từng thấy những chương trình mở mang về công tác dự định và ghi trên giấy láng mẩy khắp năm nay mà vẫn chưa thi hành được. Mãi đến gần đây, từ năm 1932, người Pháp mới bắt đầu để ý đến công tác này.

hơn đến việc mở mang các thành-phố Đông-dương.

Về Hà-nội, tôi thấy có chương trình Cerruti để mở Hà-nội thành «tôi đại Hà-nội» gồm thành-phố ngày nay và những khu mới sắp nhập vào «đại lý đặc-biệt». Chương trình đó có dự định việc mở mang các khu từ thành-phố ngày nay đến cồn đường vòng các các miền ngoại ô, phía Tây-hồ và phía Nam Hà-nội.

Hải-phòng, một bến Tàu trên sông Cẩm

Ở ngay giữa chỗ các sông ngòi lớn miền Bắc bộ gặp nhau, trên sông Cửa Cẩm, cách bến 20 hải lý, Hải-phòng có một địa vị rất tiện lợi. Tất cả tàu bè, thuyền mảnh trong xứ đều có thể đến bến Hải-phòng chờ các hàng hóa ở

các tỉnh nội địa đông đúc và phi-nhiều ra bề. Nhưng một trở-lực cho sự mở mang Hải-phòng là mấy năm gần đây sông Cửa Cẩm vẫn bồi và đầy bùn lầy. Các cuộc công tác ở Hải-phòng để giúp cho Hải-phòng thành một cửa ngõ nước trong Sáp này Hải-phòng tuy sẽ không phải là một hải-cảng lớn nhưng sẽ là một bến tàu lớn trên sông và là một thị-trấn kỹ nghệ lớn. Việc mở thêm một hải-cảng nước sâu ở Vachay trước Hongay sẽ không làm cho Hải-phòng mất phần quan trọng.

Hải-phòng cũng sẽ mở mang thêm và sửa sang lại, nhiều. Các bến tàu trên bờ sông Cửa Cẩm sẽ nối liền với bến tàu trên sông Tam-bạc về phía tây. Còn về phía đông thì từ ga xe lửa vào bến tàu sẽ có thêm nhiều đường xe lửa và một nhà ga lớn ngay trên bến tàu. Bến tàu trên sông Tam-bạc sẽ mở rộng thêm về phía sông Lạch-tray. Ở khu này sẽ lập thêm một khu buôn bán ở vào giữa sông Tam-bạc và đường Bonnal. Ở dọc các bờ sông sẽ mở những khu kỹ nghệ và những kho chứa hàng hóa. Khu kỹ nghệ này sẽ mở rộng thêm về phía dưới sông Cẩm và cuối khu này sẽ có chợ trên bờ và lộ mố. Các kho thuyền sẽ có những khu riêng để ở và về phía đông, phía tây, phía nam, về các khu ngoại ô.

Bên ngoài đường xe lửa và các đường bộ đi vào thành phố

phố cũng cần phải mở mang thêm vì hiện nay các đường đó vừa chật hẹp vừa không đủ cho dân thị-trấn lớn. Các công viên và các sân vận động, bề bới cũng phải mở thêm nhiều.

Ngoài Hà-nội, Hải-phòng, Ta cũng nên nói đến Đà-sông là «hải cảng của các miền giữa xứ Trung-kỳ và xứ Ai-lao. Hải-cảng đó sẽ là nơi xuất cảng và nhập cảng hàng hóa cho cả một miền có nhiều nông sản, lâm sản ở phía sau. Hiện nay các tàu bè lún ngoài quốc không mấy chiếc ghé hẳn vào bến Hàn, chỉ dạn ngoài khơi rồi cho ca-nốt hoặc thuyền chèo hành khách và hàng hóa vào bến. Việc sửa sang cửa Đà-sông thành một hải-cảng hoàn toàn là một việc công tác rất vĩ đại, phạm vi một bài báo không thể nói hết được. Nhưng đó chỉ mới là người Pháp «dự» mình đấy thôi, chứ biết bao giờ cho họ thực hành?

Sau khi ba thị-trấn đồ gởi về với đế-quốc V ệ-tam

Hà-nội, Hải-phòng và Cửa Hàn nay đã hoàn toàn là lãnh thổ của đế-quốc Việt-nam. Dưới quyền cai trị người Nam chúng tôi mong cho ba thị-

trấn lớn đó sẽ trở nên những thành phố đặc biệt Việt-nam. Công việc đầu tiên sẽ là công việc đổi tên các đường phố và công viên hiện nay và mang những cái tên Pháp rất chương. Còn việc mở mang các thị-trấn đó thì thiết tưởng các ông thị-trưởng và hội đồng thành-phố sẽ phải tiếp tục công cuộc bỏ dở từ trước và mong rằng Hà-nội sẽ đẹp hơn trong chương trình Cerruti.

Riêng về Hà-nội, từ trước vẫn là thủ-đô Bắc-bộ và thủ-đô toàn cõi Đông-dương, chúng tôi mong cho thị-trấn đó trở nên một thành phố lớn nhất của nước Việt-nam và của miền Đông-A. Việc mở mang Hà-nội nên cho lan rộng cả sang bờ bên tả sông Nhị-hà về phía Gia-lâm. Như thế khu buôn bán của người Nam hiện nay và cũng là khu cổ nhất của Hà-nội vẫn là trung tâm diêm-ma hành. Từ Gia-lâm sẽ có một vài chiếc cầu nối bắc qua sông, những cầu đó sẽ là những cầu lớn cho ô-tô và xe cộ đi lại được dễ dàng hơn ngày nay.

Việc tuân phòng và giữ vệ-sinh chung trong thành-phố gần đây hơi sáo những mong

rằng sẽ được ông Thị-trưởng chú ý đến một cách đặc biệt hơn.

Quả cũng đến việc học và việc xã-hội cứu-tổ trong thành phố cũng đều là những vấn đề rất quan trọng cho dân thành phố.

Chúng tôi dám tin rằng ông Thị-trưởng Trần-văn-Lai sẽ là người có đủ tài, đủ học thức, đủ kinh nghiệm và nhất là đủ tư-nhiệm đối với dân thành phố để cầm quyền và chủ trương các công cuộc cải cách và mở mang nơi «nghìn năm văn vật» của đế-quốc Việt-nam sau này.

NG. TƯ LUYỆN

ĐỜI NHẠC-SĨ

Hồi 9 giờ sáng chủ nhật 29-7-45, hội Âm-nhạc BÌNH-MINH sẽ tổ-chức một buổi ca kịch «Đời nhạc-sĩ» tại rạp «Olympia»

Bổ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc ngừa lở giá một lọ 1p50. Nền 14 p.00. Một tá 14p.00. BẮN TẠI

Nhà thuốc TẾ-DÂN 121, Hàng Đông Hanoi

Thơm nhẹ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá rất tiện và lịch-sự:

EROS... VIRGINIA

Đan Đón lại: Phố-Lai 87 Phố Huế Hanoi, giấy số 974
Đức-Nghi 22 Hàng Đào Hanoi, giấy số 41.880

Huân sách NGOÂN, 110 của 61 Hanoi, phần hành để sách báo của các nhà xuất bản Đông-dương, Thư viện Bình-Dân, Thanh-Niên Đường gia-nhiệm, nhà xuất bản 100%

SAM NHUNG BẠCH BÒ
Hồng - Khê
Đại bộ khí huyết và
Đỗ Huyết, Lợi sinh-dục
Mỗi hộp 3p.00
73, HÀNG BÒ - HÀ NỘI

Tin buồn

Chúng tôi được tin.

Bác-sỹ VŨ NGỌC-ANH,

Bộ trưởng Bộ Y-tế và Cứu-thê.

đã bị nạn máy bay oanh-tạc và tạ thế ngày 23 tháng bảy 1945, hồi 8 giờ rưỡi sáng.

Tang lễ đã cử hành tại phủ Khâm-sai ngày 25 tháng bảy 1945, hồi 18 giờ 30.

Nhận dịp đau đớn này, ban-chỉ xin trân trọng kính viếng anh - hồn ông Bộ-trưởng và phan-ru cũng tang-quyển.

đời nhà Đường có còn để lại di tích gì chăng thì thực là một sự khó khăn vô cùng.

Cả các vua đời Lý, đời Trần khi lấy La thành làm kinh đô và đổi tên là Thăng-long thành đều mở mang thêm thành đó để xây các cung điện ở trong hoặc đắp thêm các cơ-quan phòng thủ ở ngoại.

Nhưng giá trị phòng thủ của thành Thăng-long không đáng kể vì hai lần quân Mông-cổ sang xâm lấn nước ta, quân Trần không lần nào giữ thành Thăng-long, cả quân Mông-cổ cũng không giữ thành đó vì sau khi thua ở bên Chương-dương quân Thoát Hoan liền bỏ thành rút sang tá ngạn sông Nhị-hà ngay.

Đến khi quân Minh sang đánh Lê-Lợi cũng chỉ chiếm thành Thăng-long cũ mà họ đổi tên là Đông-quan rồi mở mang để chống với quân Lê.

Từ trước đến hồi giữa thế-kỷ 18, thành Thăng-long không phòng thủ về phía Đông tức là phía bờ sông Nhị hà.

Mãi đến 1749, muốn ngăn quân giặc Nguyễn-hữ-Cần người ta mới cho đắp lại nội thành và xây cơ-quan phòng thủ ở dọc bờ sông Nhị-hà ngay sau con đê ngày nay. Cửa ở Phố Mới là di tích độc nhất còn lại về bức thành xây đã gần 200 năm nay.

Nói tóm lại thành Đại-la thường chỉ là một tòa thành nhỏ chu vi độ 6 cây số chỉ có thể đem sánh với La thành ngày nay như người ta đã đem La-tốc của La-mã mà sánh với Paris ngày nay vậy.

MAI-THUY

TRUNG-HOA CÁI LÒ
LỬA ĐANG CHÁY
HỒNG Ở Á-ĐÔNG...

TỔNG TỬ-VĂN

sang Nga thương-thuyết

LIỆU CÓ DẬP TẮT ĐƯỢC LỬA KHÔNG?

HAY LỬA LẠI THIÊU CHẾT 1 TRIỆU SINH-LINH
MÀ MIẾNG THỊT BÉO CÒN LẠI TRÊN ĐỒNG
TRÒ TÀN, VẪN KHÔNG PHẢI NGƯỜI TÀU
ĐƯỢC HƯỞNG ?

Tổng-tử-Văn, chủ tịch Ủy-ban Hành-chính kiêm Ngoại-giao Tổng-trưởng của chính-phủ Trung-khánh vừa đi dự Hội-ngập Cựu-kim sơn về, vội vàng đáp phi cơ sang Mạc-tư-khoa điều đình với các nhà cầm quyền Xô-viết và cuộc xung đột giữa phái Diên-an và Trung-khánh. Mạc-tư-khoa không muốn can thiệp vào nội-chính nước khác nhưng chỉ nh'n làm trung gian điều đình giữa hai phái Cộng-sản và Trung-giới-Thạch.

Hội-ngập ba vị thủ lĩnh Anh, Mỹ, Nga họp ngày 18-7-45 ở Postdam gần kinh-hành Bá-linh có lẽ đã bàn đến cả việc Á-đông. Anh, Mỹ có ý ngờ vực Nga nên mới đề ý định của Nga đối với miền Á-đông như thế nào?

Hai tin trên này cũng của hãng Domei, báo cho chúng ta biết trong một ngày. Những ai thường đề ý đến tình hình quốc-tế và Á-đông gần đây, sau khi đọc hai tin quan hệ đó chắc phải nhận thấy hai điều:

1) Cuộc xung đột giữa phái Cộng-sản Tàu và phe Trung-khánh càng ngày càng thêm nghiêm trọng đến nỗi họ Tưởng không đủ thế-lực điều đình được phái phi-tông anh với họ Tống vừa ở Mỹ về sang ngày

Mạc-tư-khoa đề dề đình với ông Staline.

Ở Á-đông cũng như ở Âu-châu, các nước đồng minh Anh, Mỹ vẫn ngờ vực Nga và tìm hết cách để ngăn ngừa thế-lực Nga càng ngày càng thêm bành trướng.

Vấn-đề Trung-hoa đối với các nước đồng-minh đã-từ-chủ cũng như vấn-đề Đức ở Âu-châu

Nhưng nói đến Trung-hoa, ta không thể không nhắc đến thế-lực của Nhật. Hiện chính-phủ Nam-kinh đồng minh với Nhật đã kiểm soát tới 3 phần năm đất nước Tàu, nghĩa là hầu hết cả giải đất rộng lớn ở dọc Trung-quốc hải từ Bắc-bình cho xuống đến Quảng-đông. Quảng-tây giáp giới với nước Việt-nam ta và từ bờ biển giáp Thái-bình, Thiểm-tây, Vân-nam.

Chính-phủ Trung-khánh chỉ còn kiểm soát có các tỉnh miền Tây-nam, còn khu Tây-bắc thì ở dưới thế-lực của bọn Cộng-sản Diên-an cũng có chính-phủ và những cơ quan hành chính riêng. Như thế ta có thể chia nước Tàu làm ba khu: khu phía

Đông suốt từ Bắc chí Nam chỉ trừ một vài miền nhỏ thuộc phạm-vi thế-lực người Nhật, khu Tây-bắc gồm các tỉnh Thiểm-tây, Cam-túc, Tây-khánh là phạm-vi thế-lực của đảng Cộng-sản Tàu và của Nga, còn khu Tây-nam gồm các tỉnh Tứ-suyền, Hồ-nam, Qui-châu, Vân-nam, một phần Quảng-tây và Quảng-đông thì là phạm-vi thế-lực của Trung-khánh và Anh, Mỹ.

Tình thế nước Tàu chẳng khác gì tình thế nước Đức ở Âu-châu là vậy, chỉ khác người Tàu còn có chính-phủ tự trị ở trong mỗi khu.

Trong lúc cuộc chiến tranh ở Âu-châu kết liễu hẳn, thế giới đều chú ý về phương Đông là nơi cuộc xung đột giữa người Nhật và người Anh, Mỹ đang kịch liệt. Hiện nay cuộc chiến tranh Đông Á từ giữa Thái-bình-dương và miền Đông-nam Á-châu có cơ muốn lan tràn rộng hơn, Trung-hoa được coi là trung-tâm điểm cuộc chiến-tranh Đông Á. Cũng vì thế mà người Mỹ càng ngày càng tăng gia quân lực nhất là về phi-quân trên đất thuộc phạm-vi chính-phủ Trung-khánh.

Một tin Domei gần đây lại dự đoán là sau khi chiếm được đảo Okinawa, đảo chính trong khu Lưu-cử quân đảo, quân

Sau khi đánh đuổi được quân Nam chiểu khôi phục lại đất An-nam, năm 886 Cao-Biên lại cho xây lại thành và có lẽ xây một nơi khác. Thành mới này cao 26 bộ (7m80) và chu vi rộng 3.000 bước (hoặc 19.805 bộ). Trước và xung quanh thành lại có một eo quan phòng thủ nữa, một bức thành cao 15 bộ và dài 21.258 bộ. Thành ngoài xây rất gần thành nội nhưng thế cũng đủ để trong thành nội khỏi bị tấn công ngoại xâm vào. Theo kích thước đo thì thành này nhỏ. Đời Đường một bộ kém bộ ngày nay và chỉ không đầy 0m30. Thành ngoài chu vi chỉ độ 6.200 m. Thành đó còn nhỏ hơn thành Hả-nội do vua Gia-long xây nên sau này (6893 m 26 theo Bắc thành địa dư chí) Thành nội còn nhỏ hơn nữa và chu vi không đầy 6 cây số. Thành Đại-la của Cao-Biên chắc cũng chỉ giống các thành của người Việt-Nam sau này. Trong thành cũng có dinh thự các quan chức, kho-tàng của chính phủ và các chùa (năm ngàn cái) nhà Cao-Biên xây nên để cho linh ở thờ không phải cho dân ở). Dân gian đều ở ngoại thành trông miên lân cận đó.

Như thế không thể nào làm thành của Cao-Biên với tòa thành lớn chạy dài trên 15 đến 20 cây số ở phía tây và Nam thành phố và phía Tây thành đó gọi là Ngoại la thành. Các nhà viết Địa-dư sử ký cũng không nhận như thế.

Như trong Cương mục nói: « Những tường đất đắp ở bốn mặt thành Hà nội ngày nay là xây từ đời Lý và đời Trần và không phải xây một lần. Có người cũng gọi đó là La thành. Nên cho những mộ đất đó là di tích của thành Cao-Biên còn tại thì thực là lầm lớn ».

Ngày nay chúng ta xét xem các tòa thành và

Màu đỏ (số 131) là màu của thành phố Hà Nội
Độc Thợ Đường
131, Route de Hué - HANOI
Mà chôn khoan hoặc nung thuốc
để truyền gươm và nung thuốc
để truyền gươm và nung thuốc

Mỹ có thể đổ bộ lên bờ biển Trung-hoa. Sự dự đoán đó đã dựa vào sự hoạt động của các đạo quân Trung-khánh ở miền Hoa-nam. Các đạo quân này hồi năm ngoái bị quân Nhật đánh đuổi đi lại từ Quảng-tây vào các miền núi ở hai tỉnh Quý-châu và Hồ-nam. Hiện các đạo quân đó đã tổ chức lại và gồm có chừng 30 sư đoàn huấn luyện theo lối Mỹ lại có đủ khí giới tân đại dưới quyền chỉ huy của tướng Hà-quang-Khâm. Các đạo quân Trung-khánh đó được phi-quân Mỹ giúp sức gần đây hoạt động dữ dội để tiếp ứng cho các đạo lục-quân Mỹ một ngày kia sẽ đổ bộ lên đất Trung-hoa trong miền Hoa-nam.

Mỹ càng hành động kịp ở Tàu là để ngăn thế lực của Nga càng ngày càng bành trướng thêm. Hiện các đại phi-quân Mỹ ở Tàu đã dời các nơi căn cứ từ miền Vân-nam, Tứ-xuyên sang các khu vực bờ biển Tàu. Các nhà quân sự Mỹ ở các đại đô thành ở Trung-khánh một bộ tham mưu chuyên môn và một bộ tham mưu để trông coi về các cuộc hành binh.

Nếu quân Mỹ mà đổ bộ lên đất Trung-hoa thì sẽ gặp ba lực lượng rất lớn: trước hết phải nói đến với quân Nhật là những quân ở ở Tàu từ lâu nên rất quen đường sẽ thấy khó mà thế giới dấn biết cả.

Thứ hai là các đạo quân Tàu của chính-phủ Nam-kinh cũng tổ chức theo lối mới và có đủ khí giới tân của Nhật cấp cho. Các đạo quân Nam-kinh này sẽ giúp quân Nhật nhiều trong việc phòng thủ đất nước.

Thứ ba là các đạo quân Cộng-sân của phái Diên-an huấn luyện theo lối Nga và được Nga giúp cho về khí giới, chiến cụ, đạn dược.

Ngoài ba lực lượng trên gồm có, quân Mỹ sẽ gặp nhiều điều rất khó khăn khác trên đất nước Tàu, như về vấn đề chờ quân cứu viện, tiếp tế lương thực và vấn đề vận tải khí giới, đạn dược cùng các thứ chiến cụ nặng nề. Mỹ chỉ có thể trông mong vào đường biển và đường hàng-không của các đường bộ từ Ấn-độ qua Tây-

lạng đến địa phận Trung-khánh thì khó lòng mà dùng được, nhất là trong các mùa mưa. Các đường vận tải bằng biển và trên không trong lúc chiến tranh không lấy gì làm chắc chắn vì hải và không-quân của Nhật đều khá mạnh ngay các vị độ-dốc chỉ huy thủy-quân Mỹ ở Thái-binh-dương cũng phải công-nhận như thế.

Thế lực và thái độ của phái Cộng-sân Diên-an

Nói đến tình hình chính trị Trung-hoa ngày nay ta phải nhớ ngay đến phái Cộng-sân Tàu lập đại bản doanh ở Diên-an, Thiểm-tây (báo Tàu thường gọi là phái Diên-an). Thế lực của đảng Cộng-sân Tàu không phải ngày nay mới to tát mà ngày nay là do sự Lu-câu-kiền nghĩa là khi xảy ra vụ Trung-Nhật xung đột ngày nay cũng đã rất là bành trướng. Đảng Cộng-sân Tàu bao giờ cũng là một mối to lớn cho chính-phủ quốc-dân do Tưởng-giới Thạch đương đầu. Ta còn nhớ họ Tưởng đã nhiều phen đem quân bắt họ đi bôn trừ quân Cộng-sân Tàu mà vẫn không sao trừ gỏi. Sau khi Bắc phạt thành công, thống nhất được nước Tận Lược quyền mielib họ Tưởng chỉ còn ở một bên Cộng-sân Tàu ở Thiểm-tây. Không những Tưởng không thắng nổi quân Cộng-sân của bọn Mao-trạch-Đông, Chu-

Đức, mà nhiều lần còn khổ về đám Hồng-quân Tàu. Chances các đạo-gia chưa quyết dứt cớ họ Tưởng ở Tây-an phải hồi 1936. Vụ này đã làm cho dự luận quốc-tế rất sôi nổi và tỏ ra cho mọi người hiểu rằng thế lực đảng Cộng-sân Tàu rất lớn, chính-phủ trung ương của họ Tưởng ngay trong lúc còn cai trị cả nước Tàu và giữ cả binh quyền trong tay mà cũng không có cách gì đàn áp nổi. Sau phải nhờ đến thế lực một người đàn bà và cách điều đình ôn hòa mới có thể cứu được Tưởng-giới Thạch ra thoát khỏi nơi bị cầm tù (Theo lời Tưởng thì Tưởng không hề chấp nhượng bộ và nhận một lời yên sách nào của phái Tây-an-phái).

Cuộc xung đột giữa họ Tưởng và phái Diên-an không phải ngày nay mới có mà bắt đầu từ lúc đại quyền của Tưởng còn rất lớn và lam khắp Trung-quốc. Trước quốc nạn, theo lời hô hào của Tưởng và các nhà ái quốc, hai phái Trung-khánh và Diên-an mới chấp hợp tác bề ngoài có lẽ để che mắt người ngoại quốc chứ thực ra ở trong thì cuộc xung đột vẫn ngầm ngầm chỉ đợi một dịp là bùng nổ. Mấy lần các tay lạnh-tự Cộng-sân Tàu đã theo lời mời của Tưởng về dự toàn quốc hội nghị ở Trung-khánh nhưng các mối xung đột giữa Tưởng-khánh và Diên-an vẫn không sao dẹp yên được. Đến nay, với cuộc

thắng lợi của Nga ở Ấn-châu, phái Cộng-sân Diên-an hẳn yêu sách nhiều hơn nên cuộc xung đột giữa Tưởng-khánh và Diên-an mới trở nên nghiêm trọng và Tưởng mới phải Tổng-từ. Vấn đề sang Mạc-tư-khóa mong muốn đình với Nga và dùng thế lực Nga để đàn áp bọn Cộng-sân Tàu chăng? Cuộc công cán của họ Tổng ở Mạc-tư-khóa không rõ có kết quả gì chăng. Nếu nay mai vì thanh thế của Mạc-tư-khóa mà hai phái Trung-khánh và Diên-an có thể hợp tác được với nhau quên mối thù xưa, đó cũng hợp lý trong việc khôi phục đất nước thì chắc lúc ấy, Trung-khánh đối với Anh, Mỹ cũng không đủ tin nhiệm như trước nữa. Một điều chắc chắn là thế lực của Nga và của đảng Cộng-sân Tàu nhân dịp này sẽ lại bành trướng hơn trước. Thế lực đó rồi đây không phải chỉ ở trong phạm vi miền Tây-nam và miền Đông nữa.

AI sẽ thắng trên bàn cờ Trung-quốc?

Đó là một câu hỏi mà nhiều người muốn biết câu trả lời. Trung-hoa đất rộng, người đông, từ bao nhiêu thế kỷ nay vẫn là miếng mồi ngon làm cho các nước Anh, Mỹ phải thèm thuồng. Hiện nay trong vấn đề Trung-hoa ta thấy có ba cường quốc giữ một phần trọng yếu, đó là Nga, Nhật và Hoa-kỳ. Nước nào

sẽ thắng trong ván cờ đang đánh dở ở bàn cờ Trung-quốc?

Sở dĩ các cường quốc nói trên từ lâu nay phải hi sinh biết bao nhiêu quân lính, khí giới và tài sản ở miền Đông-phương, mục đích chính là để tranh cướp quyền lợi của mình trên thị trường nước Tàu.

Nước Nhật với chủ nghĩa Đại-Đông-Á hiện nay đã giữ vững miền Đông, nước Nga với chủ nghĩa Cộng-sân đã mở mang thế lực ở miền Tây-bắc Tàu gồm cả Tân-cương và Mông-cổ, còn Hoa-kỳ với chủ nghĩa tư-bản đang hết sức mua chuộc Tưởng-khánh để mong chiếm lấy thị trường miền Tây-nam Trung-hoa. Cả ba nước đều có hậu thuẫn vững vàng về tiền được một phần trong 400 triệu dân Tàu ủng hộ. Nước nào cũng muốn giữ độc quyền thị trường lớn lao là Trung-quốc về mình không chia nhượng cho ai cả. Cuộc xung đột trên giang sơn của Nghiên, Thuận ngày nay mới đến hồi quyết liệt. Cuộc chiến tranh do từ trước đã làm hao tổn biết bao tính mạng tài sản chưa biết còn kéo dài ra đến bao giờ mới kết liễu. Lờ lờ Trung-quốc nhóm lên từ 1937 ở Lu-câu-kiền - mà có lẽ từ trước nay cũng nên - hiện đang cháy hồng, chưa biết sẽ thiên chết biết bao sinh linh. Ai sẽ là người dập tắt được lò than hồng đó và sẽ được hưởng miếng thịt béo còn lại trên đồng tro tàn khốc lồ ở Trung-hoa?

HỒNG-LAM

Phòng tại Hà-nội, thành phố Vinh và các tỉnh khác.

VĂN-HƯƠNG

Trung tâm DƯỢC-NHẬT

22 Hàng-Bào, Hà-nội - Điện thoại: 330

TRUYỆT-PHÂN

Bánh Chả - nem, Sủi-dùi, Bún-chả, Bánh-Bèo, Chả giò Saigon, Bánh tôm, Kem Socola, Yếm và các món khác.

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và trung thực thì chỉ có cách là MUA VÉ XỔ SỔ ĐỒNG-DƯƠNG

QUY NGÀI CHỈ NÊN DÙNG XI-GÀ VÀ TABAC

LION và MICANON

(Đèn sáng và hút rất thông)

Bán huân tại: PACIFIC, 220 Phố Hàng-Bào - Hà-nội - Tổng-Đại-lý, 80 Hàng-Bông, Hà-nội

NHỮNG TRUYỆN HI-SINH RẤT GHÊ GÓM Ở Á-ĐÔNG

Ba truyện tự-sát oanh-liệt

trên lịch-sử Trung-Hoa

Hòn 10 vạn ngu'ò'i nháy xuống sông chết

VÌ KHÔNG MUỐN SỐNG NHƯC

Những thuyết «sát tảo thành nhân» và «xả sinh chủ nghĩa» của thánh hiền Á-đông đã gây cho người Trung-hoa một đặc-tính biết khinh cá-sống, đề cầu cái chết khi xét ra cần dùng. Lịch-sử Trung-hoa đầy rẫy những chuyện kể sĩ chết vì tri-kỷ, vợ chết theo chồng, bày tôi chết theo vua, thậm chí những kẻ nô-tì hèn mọn, cũng có nhiều kẻ liều mình theo chủ.

Có người nói những việc vì nghĩa quên sinh của người Trung-hoa, đời nào cũng có r' biểu, nhưng chỉ là đối với một người mà nói là chết theo xã-tắc giang-sơn thực ra chỉ vì một cá nhân là ông vua, chứ không ai vì cả chủng-tộc, cả quốc-gia mà hi-sinh tính-mệnh.

Điều đó quả có thể. Song ta nên biết dân-tộc Trung-hoa từ xưa sống dưới chế độ quân-chủ, ngoài cá nhân, đối với cá nhân ra, ai nấy chỉ còn biết có ông vua là người giữ quyền thống-trị, bổn-phận làm dân đều phải tôn-thờ ái-dối, nữa là lại được chịu tước cao-lộc hậu của ông vua tức là phải chịu một trách-nhiệm, ăn lộc của người, chết cho việc của người, đó là lẽ tất nhiên mà những người có lòng trung quân cần phải giữ trọn.

Vậy ta cũng chớ nên trách bị người xưa ó vào thời-dại tư-tướng quốc-gia chưa phát-dại, trái lại phải nhận rõ sự thành nhân, thủ nghĩa của những người đã lưu

lại đó, là những tấm gương sáng cần phải biêu-dương. Nói về từng người, không sao kể xiết, tôi chỉ xin kể riêng ba chuyện tự sát oanh-liệt trên lịch-sử Trung-hoa, đề các bạn cùng xem xét.

Một cái lịch-sử như thế, dù không khỏi có vết lu-mờ về dĩ-vãng, nhưng chắc có nhiều vẻ chói-lọi ở tương-lai.

Năm trăm nghĩa-sĩ vì thương Diễn-Hoành đầu tự sát chết theo

Sau cuộc binh-dịch của vua Hán-Cao, nước Tề cũng như các nước Sở, Triệu, Ngụy, bị xóa nhòa vị trí trên bản-đồ Trung-hoa.

Diễn-Hoành, dòng-dối vua Tề, phải đem tôn-tộc cùng đồ-dang r' ở một hòn đảo ngoài bể đông. Vua Hán không khỏi lấy làm lo, vì giữa nơi bề to sóng cả, đem quân đến đánh chẳng phải là việc dễ. Theo lời Trương-Lương vua Hán sai Lục-Giả làm sứ-thần, đem chiếu-thư đến dụ Diễn-Hoành, đại ý nói vua Hán đã chịu mệnh giới làm thiên-l' lẽ, không ai còn thể chống-lại được; Diễn-Hoành nếu biết lẽ phải, nên kíp vào châu xung thần, lớn

được phong vương, nhỏ thì phong hầu, giữ hương-hóa vua Tề không mất, chẳng hơn là ở lãnh một hòn đảo trơ-trọi cùng cá tôm làm bạn ru?

Diễn-Hoành họp các tàn khách đồ-dang bàn việc nên hay không nên hàng Hán. Mọi người đều nói là không nên, lấy lẽ vua Hán là người hẹp lượng, có hàng chưa chắc đã bao-dung. Chỉ bằng đã chiếm-cử được một đảo, dù hẹp cũng lập nên vương nghiệp được, cứ độc lập là hơn.

Diễn-Hoành không nghe, nói rằng:

— Hòn đảo nhỏ hẹp, chưa dễ mở mang. Nếu cứ độc lập chẳng xung thần, vua Hán sẽ coi ta là cái đinh trước mắt, chóng chầy tất phải phải đại quân đến đánh. Tôi cùng số ít anh em ở đây, ai nấy dù đều có lòng hăng-hái, nhưng thế trở lực của số với quân Hán, khác nào trứng chọi với đá, sẽ có ngày tan. Lòng riêng tôi chẳng hờ vì cái việc bất tự lượng của mình, để anh em phải liều mình một cách vô-lịch vậy.

Diễn-Hoành nói rồi, cùng Lục-Giả đi vào kinh-đô Lạc-dương, triều kiến vua Hán. Cách Lạc-dương độ 30 dặm nữa, Diễn-Hoành bỗng đổi lòng tự nghĩ rằng:

Vua Hán giết vua Tề chiếm lấy đất nước. Ta là con cháu đã chẳng báo thù cho ông cha, bỏ trốn. Xem vậy, kẻ đã là vô-sĩ. Nay vua Hán sai người đến dụ, nếu ta

cúi cổ qui hàng, xưng thần chịu chức, há chẳng lại càng vô-sĩ hơn ư? Ồi! còn mặt mũi nào trở về trông thấy những anh em đã vì nghĩa, bỏ của nhà, bỏ xứ sở theo ta ra ở hải đảo kia! Kể đại trưởng-phụ thờ chết chứ không bao giờ lại chịu quai gối thờ kẻ thù cho được.

Nghĩ vậy, Diễn rút gươm đâm cổ tự sát. Lục-Giả cùng hai người khách đi theo tiễn quân về một nơi, rồi vào tàu vua Hán. Vua Hán tỏ than thương tiếc, hạ lệnh theo đại-l' táng Hoành ở trong thành Lạc-dương. Sau đó, vua Hán đòi hai người khách khi ở triều ra, bảo nhau rằng:

— Diễn-Hoành tự sát, một là không muốn thờ Hán, một là sợ năm trăm nghĩa sĩ bị quân Hán tiêu-trừ. Hoành chết một cách oanh-liệt như thế, hai ta há lại tham sống mà yên hưởng giàu sang ư?

Nói rồi, cả hai cùng đi đến mộ Hoành, thấp hương vái lạy, rồi mỗi người nằm áp một bên mộ, cùng đâm cổ mà chết.

Vua Hán nghe tin cả số, nói rằng:

— Diễn-Hoành tự sát đã là khó, hai gia khách cùng đến áp mộ đâm cổ chết theo, lại càng khó lắm. Diễn-Hoành cư xử được lòng người tin theo đến như thế, e rằng

còn năm trăm nghĩa-sĩ ở ngoài đảo biết tin tất cùng nổi lên trả thù. Ta phải kịp phải người ra dụ.

Tới đảo, sứ-giã nói rõ có Hoàng tự sát là vì một ý riêng, rồi đem uy-đức vua Hán ra hiệu dụ. Cả năm trăm nghĩa-sĩ chẳng để ý gì đến sứ-thần, bảo nhau bày dàn vọng tế Hoàng một tuần, rồi cùng khóc và bảo nhau :

— Đại vương chỉ vì muốn bảo toàn tính mệnh cho chúng ta, đem thân vào châu Hán mà phải chết, vậy anh em chúng ta nở lòng nào còn cùng nhau sống lại ở đảo này ?

Dứt lời, cùng đâm cổ năm chết dưới tế đàn. Sứ-giã hoảng sợ vội về tâu. Vua Hán càng lấy làm lạ, nói rằng :

— Trong thiên-hạ này từ xưa đến nay mới có một số đông vì nghĩa quên sinh như thế.

Rồi sai người đến thu cả năm trăm thi thể, chôn cả vào một nơi trên hải-đảo. Người đời sau hâm mộ cao nghĩa của Điền-Hoành gọi tên đảo ấy là đảo Điền-Hoành, và lập miếu bốn mùa cúng tế.

**Lục-tú-Phu ẵm vua
Tường-Hưng nhảy xuống bể,
hơn mười vạn người
cùng tự trầm theo**

Cuối đời Nam-tống, thế lực quân Nguyên lan tràn gần hết đất Trung-quốc. Sau khi thành Lâm-an bị chiếm cứ, vua Cung-tôn nhà Tống cũng cùng-quyển và bách quan đáng biếu xin hàng. Rồi đều bị giải lên miền bắc. Mấy vị đại-thần nhà Tống là bọn Lục-tú-Phu, Trương-thế-Kiệt chẳng chịu thần phục vua Nguyên, tìm lập vua Đế-Dục ở Phúc-châu, để hiện-triệu lòng người, khôi-phục giang-sơn nhà Tống. Chưa được bao lâu, vua Đế-

Dục bị bệnh chết, các đại-thần phải lập Vệ-vương Bình mới lên ba tuổi, gọi là vua Tường-hưng.

Trước thế lực mạnh như đông bão của quân Nguyên, bọn Lục-tú-Phu cùng thừa-tướng Văn-thiên-Tướng dù hết lòng hết sức đem quân Cần vương chống giữ các mặt nhưng vì quân đội thiếu huấn luyện, các mặt đều bị thua. Văn-thiên-tướng bị quân Nguyên bắt sống tại trạm tiền, bọn Lục-tú-Phu phải bỏ Kim-sơn đem vua Tường-hưng chạy ra một hòn đảo ngoài bể, mong gây dựng lại thế lực. Nhưng ở đó chưa yên, quân Nguyên lại dầm-dập tiến đánh. Thấy sự cơ vỡ lở, không thể hàn gắn được, Lục-tú-Phu lấy địa-vị là thừa-tướng noi với mẹ con vua Tường-hưng rằng :

— Năm trước mẹ con vua Cung-tôn ở Lâm-an không chịu chết theo xã-tắc, dẫn hàng quân giặc để cầu sống mà bị nhục. Ngày nay Đế-hạ nên tự quyết, chớ để lại bị nhục nữa.

Lục-tú-Phu nói xong, đứng ra mượn thuyền, quăng bỏ mũ áo xuống bể, rồi dìm vợ con xuống nước. Quay lại bề vua Tường-Hưng vào lòng, Lục nói to lên rằng :

— Mệnh giới đã tuyệt nhà Tống, quân Hồ dày xéo trung nguyên, chúng tôi đã ra sức hết lòng, cũng không thể nào bỏ-cứu. Nay tới lúc thế cùng lực kiệt, tôi xin đem thiên-đế về nơi chín suối, để được giải tỏ tấm lòng với các dũng-tiến-vương.

Dứt lời Lục nhảy ẵm xuống bể. Bà thái-phi cùng các cung-nhân hét lên, rồi cùng tranh nhau nhảy xuống theo. Trên mặt bể chỉ còn lại mấy chiếc thuyền ngư không người, bị sóng gió dập vùi, rồi cũng theo người mà chìm nổi.

(xem tiếp trang 26)

**NHỮNG ANH-HÙNG
TUẦN-QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐỒ-HỘ**

Nguyễn-Cao

ngồi ung-dung, trước mặt Thống-sứ Bihourd, tự rạch bụng, moi ruột, cắn lưỡi, mồm máu để chỉ tỏ người Việt-Nam không sợ chết và không chịu phục tây

Hồi ấy là cuối mùa thu năm Quý-mùi (1883), ông Nguyễn-Cao đang ở chức Thái-nguyên Bố-chính-sứ.

Khi đã ký kết Hòa-ước Quý-mùi nhận nước Pháp chính-thức bảo hộ Trưng Bắc lương kỳ, triều-dinh Huế truyền lệnh các quan thư ngoài Bắc phải trật binh và các quan lại phải tuân theo chính-trị mới, thế nghĩa là nước Nam mất hẳn chủ-quyển, cả vua quan dân-chúng đều ở trong tay người Pháp chỉ dẫn sai khiến.

Lệnh ấy đến tỉnh Thái-nguyên, ông Nguyễn-Cao ôm mặt khóc, rống :

— Một nước văn-hiến mấy nghìn năm, nhất-dân phải chịu Dương-tặc bắt làm nô-lệ, dần dần thay !

Tức khắc, ông niệm-phong hồn ần, giao cho thuộc hạ và nói :

Ta không thể vâng lệnh triều-dinh mà cúi mặt phục tống-quân giặc Phũ-lãng-sa. Đây các người giữ hộ ần-tín để chuyển giấc噩噩 nào đến kẻ chủ: Phien này ta thế không cùng quân giặc chươg đời một trời.

Qua lớn bỏ tình-thành chức vụ mà đi, chẳng hóa ra không mệnh triều-dinh sao ? một vị thuộc-quan nói.

— Không, không phải ta kháng mệnh triều-dinh ; ông Nguyễn-Cao đáp. Triều-dinh hiện nay vua thì còn bé (vì lúc ấy vua Tự-đức đã thăng-hà), chính-sự đều ở trong tay đám triều-thần nhất sợ trả ra ông Tôn-thất Thuyết, còn thì các tu-lớn đều tư-giao chủ-hòa với tây, chịu họ đổi lửa, uy-hiệp. Ta bỏ quan-chức gì, nào phải là đi tìm sự an-nhàn cho thân mình đâu, chính là đi mộ binh khôi nghĩa đánh lại giặc tây, thế là ta vì nước vì triều-dinh thì có...

Một lát, thở dài nói tiếp :

— Nước mất, đến người tâm thương vô học cũng phải động lòng nghĩa-phân thay, huống mình là bậc sĩ-phu quan-thân trong nước mà cúi đầu theo giặc, chẳng phải nhục nhã lắm sao !

Rồi, soạn lại y-phục và mấy quan tiền lương bổng còn thừa, ông phân phát cho bọn sinh-hầu, nói rằng mình đi hôm nay, nếu chẳng đạt mục-đích khôi-phục giang-sơn để cùng nhau vui sống tự do sung-tướng, thì chỉ có một cách là chết ở chiến-trường, không cần đem theo hành-lý làm gì cho nhieu.

Một người một ngựa, một ngày hôm ấy

lên đường về xuôi, trước khi quân Pháp đến tỉnh-thành Thái-nguyên.

Ông đi thẳng về Hải-dương, tìm đến chỗ đồn binh của ông Tân-lý Quân-vũ Nguyễn-thiện Thuật, vì ông này nghề thời-cuộc rục rịch biến-thiên, đã bỏ quan về trước đang sắp đặt công cuộc khởi nghĩa. Các quan bỏ chức cùng vào-thân gần, nghe danh-vọng ông, phục chỉ khi ông kéo nhau về làng Xuân-dục tụ họp rất nhiều. Nhà ông Tân-Thuật trở nên đại-bán-coanh của phái văn-thân cần vương cứu quốc.

Thấy ông Thủ-khoa Cao đến, ông Tân-Thuật vui mừng, vỗ vai thân-mật và giới thiệu với các bạn đồng chí:

— May quá! Có ông Trác-phong về đây, không khác gì trời cho chúng ta mọc thêm một cánh tay rất đắc-lực; công việc chúng ta mưu-đề tất là mau thành.

Sự thật, đứng về mặt trận phản đối thuế đó, hàng người đã có khoa-mục, lại thiệp liệp về quân-sự và có danh-vọng cho lòng người quy-phục, như ông Tân-Thuật và ông Thủ-khoa Cao, chẳng phải có nghĩa.

Đảng văn-thân Bắc-hà tôn ông Tân-Thuật lên làm minh-chủ, chỉ-huy các đạo nghĩa-binh toàn xứ; còn việc rèn quân lập trận, chiêu-dụ anh-hùng thì đảng phủ thâu cho ông Thủ-khoa Cao, vì biết ông đã có nhiều lịch-duyệt quân-sự trong những năm đi theo quan-quân tiền-trử giặc khác.

Nếu sự biết của chúng tôi không sai, thì từ khi của ông Tân-Thuật đứng tên hiện-triệu văn-thân lúc bấy giờ, tức là văn-chương quan B5-chánh Thái-nguyên đã bỏ chức về làm cách-mạng.

Ông trở hết tài năng ở hai việc quan-hệ, một là thu góp quân-hùng ở dưới hiệu cờ cần-vương do ông Tân-Thuật cầm đầu; hai là lập trận Bãi-sậy và dự vào trận

đánh ấy rất can-đảm.

Đương-thời, khắp mạn ngược và đồng-bằng xứ Bắc, có vô số anh-hùng nghĩa-sĩ nổi lên chống cự Pháp-tặc; mỗi người chiếm-cứ xưng hàng trong một tỉnh hoặc một vài phủ huyện, mà không ai thống thuộc ai. Nhưng ông Đề, ông Đốc, ông Lãnh, thời thì đầy dẫy; thủ-hạ độ vài trăm người, khi-giới có đám bảy khẩu súng, cũng nổi lên thành một nhóm, mà thân ai nấy lo, chẳng góp lực-lượng và làm thành-viên lẫn nhau, thành ra dễ bị quân Pháp đánh phá. Có khi xen lẫn cả dư-đảng thảo-khẩu lúc trước đã bị tiểu-phủ chưa xong, bây giờ lại thừa tuồi chối dấy chỉ cốt nhiều dân. Ngay trong một tỉnh Hải-dương là nơi cần bản cách-mạng của ông Tân-Thuật, cũng có hai ba người xưng hàng như hàng Đốc, Tít, mà không quy-phục vào đảng cần vương.

Ông Nguyễn-Cao lĩnh trách-nhiệm đi du-thuyết quần-hung, đem cái lợi hại hợp-đơn chia sức ra giảng giải, khiến ai nấy đều hiểu đại-ngĩa, vui lòng hợp-tác với quân cần vương, dưới quyền ông Tân-Thuật tổ chức. Nhờ vậy mà đảng cần vương mạnh thế, bắt buộc Pháp-tặc phải chia sức đánh giết tàn sát nhiều nơi, và chiến-cuộc kéo dài ra được mấy năm.

Nghĩa-binh lập trận ở Bãi-Sậy để kháng cự Pháp-tặc, ông Nguyễn-Cao cũng dự phần tài trí và công-phu khó nhọc, giúp ông Tân-Thuật bố-tri mọi việc. Mỗi khi giao chiến, ông xông pha khởi đạn, chỉ huy binh-sĩ, có quyền hành và trách-nhiệm như một vị phó nguyên-sứ.

Giữa hồi đó, kinh-thành Phủ-xuân thất-thủ, vua Hàm-nghi chạy ra Hà-Ninh sơn-phong. Tôn-thất Thuyết nhờ lại người bộ-tướng năm nọ đã giúp mình trừ diệt được giặc Cờ-vàng và hiện nay đang hoạt-

đông ở vùng Bãi-sậy, chống với Pháp-tặc hàng hai đến nổi đã trúng đạn xuất-chết. Người ấy tức là ông Nguyễn-Cao. Thuyết xin vua Hàm-nghi sắc phong cho ông chức Tân-lý Quân-vũ. Từ đây người ta quen gọi là ông Tân-Cao.

Tuy nhiên, nghĩa-binh làm sao thắng nổi Pháp-tặc có những khi-giới tởn-tàn và quân lính thiện-ch. Họ khéo dùng sức mạnh và công danh lợi lộc để tĩa dần vây cánh nghĩa-b, hoặc chiêu-dụ ra hàng, hoặc danh cho đến quy, để cho Bãi-sậy trở nên yếu thế, cô lập. Bấy giờ mỗi đêm ba bốn đạo quân, đồng thời đánh đồn tới, nghĩa-binh Bãi-sậy chống-cự ráo riết nhưng cũng chỉ gắng gượng được ít ngày, rồi hết đạn tuyệt lương mặt trận tan vỡ.

Chiến-sĩ ta để thay ở trận-tiền cũng nhiều, còn thì chạy tán mát mỗi người một ngã. Ông Tân-Thuật cũng em ruột là Hai-kế, em là Cả-Tuyển, chạy lên Thái-nguyên, rồi sau đó ít lâu, bôn-ba sang Tàu Đốc Tít ra hàng. Còn ông Tân-Cao thì chạy về Hà-nội.

Lúc đó vào khoảng mùa đông năm Bình-tuất (1886). Lực-lượng đảng cần vương tuy chưa bị diệt trừ hẳn, nhưng đã tổn thương nguyên khí mất nhiều, kho-mong có thể quật-cường phản-chấn như trước.

Người Pháp nhìn nhận ông Tân-Cao là một nhân-vật quan hệ trong đảng văn-thân phản-đổ, là người tay chân của ông Tân-Thuật, là phó nguyên-sứ ở trận Bãi-sậy, cho nên họ cần dò la để bắt lấy ông, sống hay chết cũng được. Chiêu-dụ được người

ấy hàng phục chính-phủ, Báo-hộ, hay là đưa ra hành-hình xử-trảm, đều là cách quảng-cáo rất tốt, để phổ-tông uy quyền nước Pháp cho dân-chúng Việt-nam biết.

Hơn nữa, bắt được ông mà đồ-dàn tra-tấn, người Pháp sẽ biết thêm ít nhiều về tung-tích và lực-lượng của đảng cách-mạng hiện còn lăm-ngăm hoạt-động ở xứ Bắc, chỉ đợi thời-cơ lại tụ-tập và dấy lên.

Bởi vậy, họ treo thưởng rất hậu cho ai điếm-chỉ bắt được ông Tân-Cao.

Nhưng ông vắng mặt tìm hơi đầu tích, không ai hiểu còn sống hay chết. Có người đoán chắc sau khi thua trận Bãi-sậy, ông đã chạy trốn sang Tàu rồi.

Bọn xu thời lập công với người Pháp, thì nhau dò la, tìm-tòi, hểch mui đánh lợi từ phía như lũ chó săn đi tìm thị-trường vạy.

Một hôm về hạ-tuần tháng ba năm Đinh-hợi (1887), bà con ở Hà-thành lưu tâm thời-sự, ngời rói chuyện với nhau:

— Chuyện này hẳn Lão-Nhung được tháng kẻo-độc!

— Hẳn lập công gì mà to thế?

— Người ta đồn rằng Lão-Nhung đã bắt được ông Tân-Cao.

— Tôi nghiệp nui! Ông bị bắt ở đâu?

— Nghe như ở Kim-giảng trong phủ Định, rồi ông ngồi dạy học.

— Lãnh Nhung khéo làm tàu-câu cho tay thật. Một tay hẳn đã bắt được bao nhiêu nhà văn-thân rồi.

— Ờ, kể cả thì đến mấy chục. Ông Ba Giai đầu không vịnh cho bản ta một bài thơ.

(Ký sau tiếp hết)

ĐÀO TRINH NHẬT

KUTCHI MARQUE & 2 cái dấu

DOUBLE — HACHE

Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÒA-HỢP — 108^{bis} HANG TRÔNG — HÀNỘI, GIẤY NÓI: 448

NƯỚC PHÁP CHẾT DỒI CÒN MONG CHIỀM ĐƯỢC ĐẤT CỦA AI ? (1)

Xã-hội nước Pháp

Về kinh-lễ, về chánh-trị, nước Pháp đã thối-tha, hèn kém như thế nào ta đã biết.

Về xã-hội, tức là về dân-sinh, dân-trị, trình-độ người Pháp cao, thấp, mạnh, yếu như thế nào, ta cũng không thể bỏ qua.

Bởi vì một nước nghèo, một nước chết - độ cai trị thối-nát mà có một lớp Thanh-niên dũng-mạnh về thể chất và tinh-thần, thì nước ấy cũng không thể diệt-vong, trái-lại, tại có quyền mong có một tương-lai xung-đang. Cái tương-lai ấy, nước Pháp có quyền mong hay không?

Một nước nghèo, một nước tở chức kém mà nhân-dân lạnh mạnh sinh-sản mau chóng thì nước ấy cũng có quyền mong một ngày kia trở nên một nước mạnh. Dù số đông vì tật đã gây nên sức mạnh, nhưng một nước mạnh tất phải là một nước đông dân.

Nước Pháp có quyền mong thành một nước mạnh vì đông dân không?

Người Pháp sẽ tự lần-lượt trả lời cho ta hai câu hỏi đó.

Khi còn cái còn nhớ thì cái phương-pháp giáo-dục cốt giữ nó ở trong váy mẹ, đề-phòng tất cả những hành-động, n-ưng tư-thông của chúng để tránh cho chúng khỏi phải vất-vả tự-nghĩ-ngợi và tự hành-động. Khi chúng lớn lên, cha mẹ không thể nào quên coi chúng như người lớn. Cha mẹ không chịu rời con ra, bao giờ cũng e sợ tai nạn gì xảy ra cho chúng chẳng.

Và sau hết bao giờ chúng phải ra đời, thì cha mẹ thường khuyên chúng đại khái như thế này (2).

« Con ơi, con hãy trông cậy ở chúng ta.

« Con biết đấy, ta đã đánh-dậm hết bao nhiêu cho tương-lai của con.

CÔNG-DÂN «NƯỚC CÁC NGƯỜI MỘT CON» HỒNG TỬ TRONG TRÚNG HỒNG RA

Thử nữa, con hãy trông cậy vào đồng-tào ta, trông cậy vào đồng-minh ta, vào bạn-hữu ta, họ sẽ xô-dẩy con đi, gói-gắm cho con lên tiên đường đời.

Nhất là con nên trông cậy vào Chánh-phủ có sẵn để sơ-chỗ làm. Nền con không vào được một chỗ, thì thật là khôn-không lắm.

Nhưn, Nhà nước trả lương công-chức có được là bao; Muốn có bơ-phải trên bánh con ăn, con cần phải lấy một người vợ giàu. Ta sẽ lo-liệu cho con việc đó, con cứ trông cậy ở ta, ta sẽ kiếm cho con và thế nào cũng sẽ tìm được cho con một cô vợ giàu. (3).

Một nền giáo-dục gia-đình như thế chỉ có thể sản ra những thanh-niên nhu-nhược và yếu-lại mà thôi.

Nhưng còn giáo-dục học-hiệu hay quốc-gia giáo-dục?

Thì tại học-hiệu, người ta « nhồi cho đứa trẻ vô số tri-thức theo đúng chương-trình, cần để giết-mãnh bằng-cấp, và chỉ gắng sao cho giết được bằng-cấp là được rồi. Người ta chỉ nghĩ đến cái quyền-lợi của bằng-cấp; bao nhiêu tâm-trí đều hướng cả về mục-dịch đó mà thôi (3).

Làm cách nào để đạt tới mục-dịch đó?

Người ta học. Học sách thuộc lòng và theo nhiều thể thức khác nó chứa-chất tri-nhớ, không phát-triển tri-không, nay ý-thí, trong các bài học tập trong trường, nào luận, nào phê-bình, nào phân-tích, nào suy-lý khoa-

học, không một môn nào là cho người ta sự quả-quyết, cái minh-mẫn tinh-thần những gì làm nên hạnh-đạo đời cho họ (4).

Chúng ta thường chỉ trích cái tệ khoa-cử, cái học tử-chương nhồi sọ của nhà học lớp trước, tưởng rằng với người Pháp, chúng ta đã có một cái học khoa-học, một cái học doanh-nghiệp thực-tiễn hành-động tưởng rằng chúng ta và người Pháp đã làm được hơn ông cha ta ngày xưa.

Thật ra, chúng ta làm.

Chính tại nước Pháp, sự học khoa-cử bằng-cấp lưu-tệ chẳng kém gì sự học tử-chương tại nước ta xưa.

Nhìn rõ sự thực, những bực tru-thời nào thế đã phải lên tiếng cách-cáo và than-phẫn: « Bằng-tà-tài là một kẻ gian ác » (5)

« Chết - đờ khoa - cử, khảo-hạch la mả, cái tai-nạn tinh-thần cho thanh-niên ta (6).

Dưới chế-độ giáo-giục gia-đình và giáo-dục học-hiệu đó, Thanh-niên Pháp có thể nào lại không dỗi-bại, hèn-kém, nhút-nhát bất lực được?

Chính một người Pháp đã phải thú-thật:

« Tất cả chúng ta đều thiếu tri-sáng-tiến. Cái động-cơ tinh-thần trong người chúng ta đã bị suy-yếu rồi » (7).

Và họ hào cái-tạo-tình-thần người Pháp bằng cách cải-lương-phương-tục, cải cách giáo-dục.

« Chính nhờ giáo-dục mà nước Pháp có thể nâng đầu lên và khôi-phục được cái ngôi cường-quốc »

Raviart nói thế nhưng tới nay, nước Pháp đã cải-cách được gì đâu? Văn-cải học khoa-cử, văn-cải học bằng-cấp, văn-cải học làm làm gửi của chánh-phủ, văn-cải học làm sâu một nghìn Ngân-sách

Nghĩa là với tinh-thần quốc-dân, hiện giờ, nước Pháp chưa thể ngóc đầu lên được, chưa thể khôi-phục được cái ngôi cường-quốc như xưa văn-thời tỏ ý ước-mong.

Phẩm-thí như thế, mà tự gọi dân Pháp cũng không bằng người. Cái tiến không được cái đi bỏ-tức cho, dân-tộc Pháp còn lâu mới khôi-phục được cái diệu-mục bản-lai của nước Đại-Pháp của đại-đế Charlemagne của đại-đế Nã-phá-luân đệ-nhất.

Sự thật toàn do miệng người Pháp nói ra cả.

Thanh-niên Pháp giàu-tinh-y-lại, nhu-nhược mà nghèo tinh-thần sang-tác, hành-động, một khi ra khỏi học-đường, ồm-mãnh bằng-ngấp-

(1) Xem T.B.C.N. số 253 và 254.

(2) Trở lên là theo lời E. Raviart tác-giả sách « Comment on devient un homme d'action »

(3) Lược dịch lời Demolins trong sách « Comment élever nos enfants » (Nuôi con cái thế nào) do nhà Didot xuất-bản.

(4) Lược dịch lời E. Raviart trong sách « Comment on devient un homme d'action ».

(5) Lời tuyên-bố của giáo-sư Ernest Lavisse.

(6) Lời E. Raviart trong sách « Crise de l'Enseignement secondaire ».

(7) Tuy vậy, ta chớ nên kết luận rằng nước Pháp không sản ra được những nhân-tài đáng làm cho hoàn-cầu đề-ý. Nhưng cơ-nhân tại và biết áp-dụng cái tài của họ cho nước lại là việc khác.

nghe chờ ngồi trong công - sở tư - sở tại Pháp hay thuộc - địa, mà không được toại - chỉ thì đành liều bước vào những nghề - nghiệp tự do mà họ chưa dự - bị bước vào, bao giờ, thành ra thất - bại tuôn. Thất - bại là thất - vọng là chán - đời, là trở thành những người phần - chi, kết - tội xã hội, chán ghét gia - đình, nhất là chán ghét gia đình. Gia - đình đối với họ là cái nhà lao cùm kẹp người ta vào trong khuôn sáo chật hẹp. Họ không muốn lập gia đình hay nhiều khi không dám nghĩ tới việc thất gia, vì chưa kiếm được sinh kế gì vững - chắc, cho nên số con trai 20 tuổi (là tuổi lấy vợ) lập gia đình rất ít. Theo Raviart, tại Pháp, cứ 1000 thanh - niên 20 tuổi, chỉ có 61 người thành thất - gia. Tại các nước Anh, Mỹ thì cứ 1000 thanh niên tuổi ấy có hơn 80 người thành thất gia. Tính ra về phương diện đó, nước Pháp đứng vào hạng thứ 16 trong hoàn - cầu.

Lấy vợ đã ít như vậy, mà nền đạo - đức thanh niên thấp kém, số gia - đình hòa - hảo, giai - lão bách - niên tại Pháp, một ngày lại một giảm, các vụ vợ chồng li dị lại mỗi ngày một tăng lên gần gấp đôi như bình thống kê dưới đây chứng thực :

Năm	1892	tại Pháp có	5.772	vụ li - dị
1893	—	6.000	—	—
1896	—	7.000	—	—
1902	—	8.000	—	—
1905	—	10.019	—	(1)

Như thế, số sinh sản tại nước Pháp một năm một giảm, thì cũng là lẽ rất tự - nhiên. Từ năm 1892 đến năm 1901 trung bình mỗi năm

năm	1902	—	852.090	người sinh
1903	—	815.378	—	—
1904	—	826.712	—	—
1905	—	818.229	—	—
1906	—	807.291	—	—

So với các nước khác dân số nước Pháp tăng từ năm 1871 đến năm 1912, chẳng thấm vào đâu.

Pháp	tăng	9 phần 100
Đức	—	61 —
Anh	—	45 —
Hoa - kỳ	—	141 — (2)

Từ năm 1902 đến năm 1907, tính trung bình tại Pháp - quốc, mỗi năm số sinh trội hơn số tử là 34.802 người.

Từ năm 1913 trở đi thì số tử lại một ngày

một trội hơn số sinh, như bản thống kê dưới đây :

Năm	1913	số tử trội hơn số sinh	17.316	người
1914	—	53.327	—	—
1915	—	267.340	—	—
1916	—	292.655	—	—
1917	—	269.838	—	—
1918	—	389.600	(3)	—

Số tử trội hơn, vì số sinh một ngày một giảm. Năm 1914 tại Pháp có 604.811 người sinh, 1919 — 403.502 —

Trong khi ấy thì dân số các nước khác đều tăng như mây năm gần đây :

Nước Anh	cứ 1000 người có	30,1	sinh, 18,2	tử
Đức	—	34,1	—	19,6 —
Hoa - kỳ	—	33	—	17,4 (4)

Vì thế riêng một năm 1903 nước Anh tăng tới 515.632 người, nước Đức tăng 812.173 người, Hoa - kỳ thì mỗi năm tăng ít nhất là 1.000.000. Dân số nước Pháp thì cứ một ngày một giảm xuống trông thấy :

Hội Đệ nhất đế quốc	tăng	5,15	phần 100
Hội Quân chủ phục hưng	tăng	5,8	—
Đệ nhị Đế quốc	tăng	3,1	—
1877-1881	tăng	4,1	—
1882-1886	—	3,3	—
1891	—	0,67	(5)

khuyến cho tại châu Âu người Pháp một ngày một bị người các nước khác lấn mất chỗ.

Năm	1700	cứ 100 người Âu có	40	người Pháp
1789	—	27	—	—
1815	—	20	—	—
1880	—	13	—	—

Trước tình - trạng đó, nhiều nhà bác - học Pháp đã lo rằng đến năm 1960 tại nước Pháp số dân ông đàn bà từ 30 đến 40 tuổi chiếm đại đa số, và đến năm 1985 thì số dân ông đàn bà từ 50, đến 60 tuổi chiếm đại đa số, còn số thiếu - niên và thanh - niên thì cực ít. Và cứ thế mãi thì nước Pháp có ngày sẽ tuyệt chủng chứ không chơi.

E Raviart cũng nhận rằng sự thiếu sinh -

- (1) Thống - kê của J. Gaillard trong sách « Sur la condition des époux divorcés »
- (2) Thống - kê trong sách của Raviart.
- (3) Tài liệu sách của Paul Reboux (Les drapeaux)
- (4) Tài liệu sách của Raviart.
- (5) Theo Bác sĩ Jean Bertillon.

sản là một cái nguy cơ đáng sợ nhất mà nước Pháp đang trải qua.

Và nhận rằng nước Pháp bị gọi là « nước các người không vợ và nước con một » là đúng lắm.

Cái dân số đã không thể làm nên sức mạnh nước Pháp, mà lại có một kẻ thù vĩnh - viễn và nguy hiểm nhất đến là n cho dân Pháp một ngày một kém về phẩm. Kẻ thù ấy gây nên những kết quả tai hại gấp mấy một nền giáo - dục sai lạc, lầm - lẫn.

« Kẻ thù đó không phải là chiến - tranh. Kẻ thù đó là ... Rượu ! »

Năm 1873 dân Pháp tiêu - dụng hết có 7000 hecto lít rượu mạnh.

Đến năm 1904, số đó tăng lên đến 220.000 hecto lít (1) Trong các nước văn - minh Âu, Mỹ, có lẽ nước Pháp là nước uống nhiều rượu nhất :

Tính theo nhân số	trong nước,	trong khoảng	—
từ năm 1861	đến năm 1910	mỗi năm, mỗi người	—
Đức	uống	1 lit 43	rượu mạnh 100 độ (giảm)
Mỹ	—	2 lit 77	—
Anh	—	2 lit 08	—
Pháp	—	18 lit 12	(tăng) (2)

Cứ coi sức tăng của số tửu quán tại Pháp tăng mạnh và mau chóng như thế nào.

Năm	1879	tại Pháp có	355.000	tửu quán
1889	—	395.000	—	—
1890	—	436.000	—	—
1895	—	440.000	—	—
1900	—	463.000	—	—
1910	—	477.000	—	—

Tính số tửu quán theo nhân số và so với các nước thì người Pháp quả là vô - địch về mặt uống rượu.

Số tửu quán	năm 1911	—
Tại Pháp	cứ	82 người có 1 tửu quán
Đức	—	246 —
Mỹ	—	360 —
Anh	—	430 —
Nhật - bản	—	3000 —
Thụy - điển	—	5000 — (3)

Giáo dục kém, sinh đẻ chậm lại, nồng rượu khỏe, ăn chơi khỏe (tại Pháp trước cuộc chiến - tranh vừa rồi khắp nước có tới mấy chục vạn rạp chiến bóng, mấy chục vạn phòng khiêu vũ mở cửa đến quá nửa đêm) người Pháp đã

tự đi vào đất chết, một cách chậm - chạp từ từ những chắc - chắn quyết - liệt.

Cứ coi số người tự - tử, số người điên thì đã rõ.

Năm	1840	tại Pháp có	117.500	người điên
1904	—	80.000	—	—
1875	—	5.000	người tự tử	—
1904	—	9.000	—	(4)

Tóm lại về lượng cũng như về phẩm nhân - dân nước Pháp không thể nào thành một lực - lượng khả - dĩ bổ - túc cho nền kinh - tế kém - thua, nền cai - trị thối nát.

Về mặt xã hội, tri - thức sinh - hoạt, một cái tai - họa, diệt vong đang hăm - dọa nước Pháp. Chỉ lo phòng ngừa cái tai - họa ấy cũng đã đủ chật - vạy thay, còn mô - tưởng cái việc đi bảo - hộ, đi chinh - phạt nước ngoài chỉ cho thêm nhọc lòng vô ích.

Nhất là sau cuộc chiến - tranh vừa rồi, tài - nguyên đã kiệt - quệ, nhân số bị giảm rất nhiều, cầu cống, đường xá, nhà cửa, bị phá hủy hàng vạn hằng triệu, và hăm - đội cái lợi khi chinh - phạt và bảo vệ thuộc địa, cộng - triệt của mấy thế - kỷ kiến - tạo, đã bị thiếu hụt đánh đắm hết rồi. muốn khôi - phục riêng hăm - đội đó, tổn công tốn của ít ra trong một thế kỷ mới khôi phục nổi, qua một thời - kỳ đại phá - hoại, nước Pháp ngày nay chỉ những lo kiến - thiết lại chưa xong, đã mất địa - vị cường quốc ngày xưa, còn có lực - lượng dân vượt biên khơi đi « tìm đất » ở nơi xa xôi thăm - thẳm ?

Thăng hoặc nước ấy có gắng sức binh - sinh thu hết hơi tàn vùng dậy mùa may quay cuồng đóng vai anh - hùng một lần trở, thì cái sức vùng dậy đó cũng chỉ như cái sức bùng sáng của ngọn đèn sắp tắt, cái sức dậy - dựa quân - quai của người sắp tại thổ mạt thôi. Kết - quả của ta, chính họ đã cho ta biết rõ là họ không đáng sợ. Hết

LÊ VĂN HỒ

- (1) Tài liệu sách « Alcoolisme, fléau social » của P. Griveau
- (2) Tài liệu của bác sĩ Bertillon và Joseph Reinach.
- (3) Tài - liệu của Bertillon và J. Reinach
- (4) Tài - liệu lấy trong sách « Alcoolisme, fléau social » của P. Griveau

Hà-nội có gì lạ?

(tiếp theo trang 3)

Chức đơn trước vì thế rất dân dị, nhưng do đó lại hàm nhiều ý nghĩa tốt đẹp hơn. Về phần quan chức Nhật, ta nhận thấy ông phó Toàn-quyền, ông trưởng-bộ, tham-mưu, cả ông tối cao cấp Yakyama và Nishimura, ông giám đốc-lý Konagaya và các võ quan đại-diện lực-quân hiện-binh... Về phần các quan chức Việt-Nam, có ông tổng trưởng Trần-trọng-Kim, ông Vũ-ngọc-Anh, ông Phan Anh, ông Hoàng-quân-Hân, ông Phan-kế-Toại và các ông giám đốc các công sở, các ông chủ-sở, các công-chức, Cờ hành lý, các quan chức Nhật và Việt đứng gần trên hành lang tòa Đốc-lý hướng về phía vườn hoa Hân-bi tâm lý chào cờ. Phương nhạc Báo-an-binh ở đài «Đông-dân». Thành-niên hát. Và cuộc lễ cử hành ở trong phòng giầy ông thị-trưởng, trang hoàng rất đẹp, nhưng sạch sẽ và sáng sủa, dưới bốn chân tường, có đặt những chậu cây lá xanh làm dịu mắt vô cùng. Anh em địa chủ, ở ngoài kia không-khi ràng đứng một cách hiền hòa. Hàng trăm người đứng trên bãi cỏ trước Kho bạc chờ xem.

Lúc phương nhạc Báo-an-binh nghỉ, tức là lúc bắt đầu cuộc lễ. Giữa là một cái bàn giầy. Quan chức Nhật đứng một bên. Quan chức Nam đứng một bên. Ông tổng-trưởng Trần-trọng-Kim tiến lại phía bàn, nhanh nhẹn nhưng vẫn không thiếu vẻ ung-dang, lần lần chiếu nói về việc thống nhất lãnh thổ Việt-Nam tuyên đọc. Từ giờ này, bộ hành phủ Hà-nội, Hải-phong và Bắc-ngang sẽ hoàn toàn phục hồi về Đế-quốc Việt-Nam. Một thành phố sẽ có mặt ông thị-trưởng Việt-Nam. Hà-nội Hải-phong sẽ thuộc quyền Bắc-bộ Khâm-sai đại-khân, còn ở Bắc-ngang sẽ thuộc quyền Nội-vụ Bộ-trưởng đại-thần.

Ông tổng-trưởng Trần-trọng-Kim cảm ơn Hoàng-quân Đại-Nhất-bán đại-giải-phóng cho nước ta và các nhà đương-chức Nhật-bản đã làm ấm-nhân các công việc cai-trị Hà-nội, cho dân cư Hà-nội vẫn được an-cư lạc-ngộ như thường. Nguyện

thống nhất lãnh thổ đã thực hiện gần xong. Bên phần của dân nước là phải lo đến việc duy-nhất dân-tâm, cùng với khẩu hiệu quốc-gia thống-nhất, còn phải nỗ lực hiện quốc-dân hợp nhất. Ông Bùi-như-UYên dịch hai bản diễn-văn ra tiếng Nhật xong thì ông thị-trưởng mời Trần-văn-Lai ra nói mấy lời cảm ơn quan đại-Nhất đầu-khê khấn thế nào cũng giữ lời hứa giúp và ủng hộ nền độc-lập các nước ở khu đại Á-đông, và cuối cùng, ông mong rằng dân-chúng Hà-nội sẽ không chia đảng-phái, đồng tâm hiệp lực làm cho Hà-nội to, đẹp, mạnh, giàu như kinh-dô các đại-cương-quốc.

Ông nguyên-quyền thị-trưởng Konagaya đáp lại mấy lời nhủ nhện và ước vọng, nhờ sự gắng sức, sự tận tâm và những đức-thành tốt của ông thị-trưởng mới, một người bạn, mà ông vẫn có bang giao, việc cai-trị kinh-dô, Bắc-bộ Việt-Nam sẽ có kết quả tốt đẹp hơn và nền thịnh-vượng của thành phố cũng sẽ sinh-hoạt của dân chúng mỗi ngày một tăng tiến hơn.

Sau hết, ông Trần-văn-Lai mời các người Nam có mặt lúc đó xuống đến Trung-Liệt truy-niệm hai vị anh-hùng Hoàng-Diệu và Nguyễn-tri-Phương, khi xưa có ở thành-phố Hà-nội đến lúc cuối cùng không được, đã đánh trận-tiết theo thành, tru lại một trang oanh-liệt trong Việt-sử.

Tổ truy-niệm hai vị trung-liệt Hoàng-Diệu và Nguyễn-tri-Phương

Còn nhắc lại cái đoạn lịch-sử ở trên đó làm gì nữa?

Nói cho đúng ra cái lòng dịch-khải của quốc-dân ta lúc người Pháp mới sang xâm-chiếm ở đây, cũng hàng hai lần, nếu những người có quyền, có thành-thế, biết đứng ra có lẽ nên đứng-lòng đi quốc-khai người Pháp cũng còn làm một lần được thành Hà-nội.

Tiết-thay, những người đó lại sẵn lòng bán nước, lập-lật không còn chịu biết tiếng-gia là gì; náo Lê-Trịnh làm để độc-bộ binh-quyền chạy trốn, náo Thống-Phong làm chim mồi cho Tây; náo Tôn-thất-Bá leo tường chạy trốn; náo bộ-chánh Phan-văn-Tuyên công-giới lại tại chạy về làng Mọc. Quan - Nhâm; náo Lê-lập-binh Hồ-như-Lê, Nguyễn-anh-Dưỡng nên gươm-quang-giáp để lấy Tây-câu sống. . . Hồi đó, cái tinh thần nói giống của người mình còn gì nữa, nếu trong đó lại không xuất-hiện ra những liệt-sĩ anh-hùng như Hoàng-Diệu và Nguyễn-tri-Phương thì làm sao còn chịu chết với thành, chứ không chịu-surrender đầu-chạy trốn.

Cái chết oanh-liệt của hai vị anh-hùng đó, ngàn-bay-năm sau, vẫn còn chói-lọi ở trong Việt-sử, và có quyền hướng sự thành-khinh của hai triệu năm triệu dân-bào hàng năm vẫn đến-chiến-bại ở Thái-hà-Áp, đến Trung-Liệt. Đến Trung-Liệt, lúc mới lập, lấy tên là đến Tam-Trung, vì đến thờ ba vị anh-hùng Nguyễn-tri-Phương, Hoàng-Diệu và Đoàn-Thọ. cả ba đều bỏ mình vì nạn nước, trong khi giặc Pháp đến xâm-lãng. Trung-tết là một lòng ngày tháng; Liệt-là ở về lửa nóng đỏ, không đi đăm-phạm, lại có nghĩa người có tâm chí cương-quyết, không chịu khuất-phục một kẻ chạy một sức mạnh nào.

Xem vậy, hai chữ trung-liệt đáng để gọi tên-gian-thờ Nguyễn-tri-Phương, Hoàng-Diệu

chúng ta có thể gọi là trung-liệt

Sách mới
T. R. C. N. về chào được
— LỜI TRONG MÀU CHÀ LỄ VĂN TRUONG, giá 5\$.

— THANH NIÊN VỚI QUỐC VÂN của XUAN-DIEU do nhà THỜI-ĐẠI xuất-bản, giá 3\$.

— TIẾNG CHUÔNG CẢNH TỈNH của TRAN-QUANG-HUYEN, do nhà THỜI-ĐẠI xuất-bản, giá 0\$50.

TÂN-NAM do nhà KIM-NGOC xuất-bản giá 0\$50. Nhưng có lẽ là một cuốn sách rất hay và bổ ích, nên các nhà tặng-sách và giới-thiệu với bạn đọc.

và Đoàn-Thọ thực là xứng đáng; vậy mà trước đây ít năm, có kẻ lại dám lấy cơ-trường tu, đem đổi Trung-Liệt ra làm Trung-lương, lấy cái ý «lương» là tốt là hiền, không có gì đáng để ghi cái danh-thơ của ba vị anh-hùng-tuấn-quốc, và đem luôn bãi-vị của mười người khác nữa bày-luôn vào đó để linh-chuyện « ăn-chực » phần-hương-khối.

Nhưng quốc-dân ta đâu lại có chịu để cho người ra lừa dối như thế được? Mà anh hùng của ba vị Đoàn, Hoàng và Nguyễn, khi nào lại chịu để cho người khác bày-luôn vào đó để linh-chuyện « ăn-chực » phần-hương-khối?

Bao-giới quốc-vân đã hết lời trách móc và lòng căm-phẫn, các quốc-dân không một lúc nào thôi bốc-cháy, nhưng vì có người Pháp che-chở cho lũ quyền-gian nên cái tên Trung-Lương vẫn cứ trơ-trơ ra đó.

Nhưng trong cơ-một đêm, chính-quyền Pháp bị lật-nhào. Những kẻ bán-nước rồi sẽ có chỗ ngồi riêng của chúng, những việc đầu tiên người ta thấy cần phải làm ngay là phá bỏ ngay hai chữ Trung-Lương đi, đắp hai chữ Trung-Liệt cũ vào, và soạn lại bài-vị xem cái nào nên để hay cái nào nên hủy, và sau cùng bàn-khám xét-bài-vị gì thì lật-nhào nguyên-hai cái: một của Hoàng-Diệu và một của Nguyễn-tri-Phương.

Lúc ông tổng-trưởng Trần-trọng-Kim, ba ông bộ-trưởng, ông Khâm-sai, ông thị-trưởng và thanh-niên nam nữ Việt-Nam xuống đến Trung-Liệt truy-niệm các-bác Trung-liệt — hai giờ chiều — thì ba chữ Trung-Liệt mới đã đắp xong và kẻ sơn-đơn-rải-đẹp. Cây-cối xanh tươi óm-lấp quá có một vị trí nên thờ. Chim-nhót, chim-hót. Ánh-nắng rực rỡ chiếu theo khe đá rơi vào trong đền, làm rực rỡ thêm những hoa lá và hương-nến bày ở trên bàn thờ.

Những vị đại-biền của chính-phủ Việt-Nam kính-cần đứng trước bàn-thờ làm lễ làm-khấn.

Một không khí cảm-động tỏa ra khắp trong đền và khắp quá đỗi. Người ta muốn khóc vì sung-sướng, sung-sướng vì thấy linh-thần đoàn-kết chặt-cùng của quốc-dân Việt-Nam, không những ở thế này mà thôi, mà lại còn với cả các thế-hệ trước là nữa và sau là nữa. Tinh-thần đoàn-kết đó sẽ bất-diệt và, đó là Thiên-công-thần-thần ta đến-bức-hoà, a

cũng thấy rằng nước ta không diệt được, tình thần đi quốc của chúng ta không tuyệt được.

Nghĩ rằng cầm tức quân Pháp trong bảy chục năm nay và giận bọn quyền gia đã lừa dối đồng bào, hai vị anh hùng Nguyễn tri-Phương và Hoàng Diệu từ nay hẳn được mỉm cười dưới trời vàng mà phủ họ cho nơi giống Việt-Nam.

Nhưng còn ông Đoàn-Thọ, một trong lam trung, không biết rõ là ban xem xét bài vị đền Trưng-Liệt đã khảo kỹ càng chưa, mà việc bỏ bài vị đi như thế là phải hay không phải?

Tôi không được biết rõ.

Ghi xin nhắc để cho các vị có trách nhiệm các sự gia, các học giả xem xét kỹ càng hơn. Bởi vì, nếu từ trước đến nay, đền Trưng-Liệt không thờ ông Đoàn-Thọ thì không nói làm gì; nhưng đáng ngại lại đã có thờ đi — thờ vì có công cùng với hai ông Hoàng Diệu và Nguyễn tri-Phương cố giữ thành Hà-Nội — nay nếu không xem xét kỹ càng, nhất thiết bỏ đi thì e rằng chẳng nể nang đặc biệt với tiền nhân mà lại còn làm tội anh hùng một vị liệt sĩ đã hy sinh thân thể cho đất nước.

VŨ BẢNG

Lời cảm ơn của ông Trần văn Lai, thị-trưởng thành-phố Hà-nội

Nhân đọc tôi có lời thành thực cảm ơn bà con các giới đã ở ý muốn tổ chức một cuộc đón tiếp xứng đáng, nhưng hiện thời trong nước còn nhiều việc khó khăn nên tôi chỉ yêu cầu bà con hãy hoãn việc ấy và quyết tâm làm việc dựng nhà đồng phát để chống bão lũ Hà-nội yêu quý của chúng ta sẽ to, đẹp, mạnh, giàu như kinh đô các đại cường quốc. Chúng ta nên tiết kiệm những sự dẫu có quyết tâm hành nhất, hối lộ, xu nịnh và này đó những di tích tàn và mà trong quá khứ thì kỷ này chúng ta đã phải gặm tở. Chúng ta phải sai cánh làm việc cho xứng đáng là dân Việt Nam, không hổ với tổ tiên trong những thời oanh liệt mà cũng chẳng dể đi hèn cho con cháu về sau.

Ba truyện tự-sát...

(Tiếp theo trang 16)

Các tướng-sĩ, quan-chức ở đó có vài mươi vạn người. Sau khi được tin vua cùng thừa-trường Lục-tử Phu và cùng quyền ở ngũ-thuyền đều đã nhảy xuống bể tự-l tử, đều kêu khóc vang dội, và bảo nhau:

— Quân Nguyên là giống sài lang tàn-ác, đã cướp chiếm đất cát của ta, còn muốn trừ tuyệt nỗi giống đó. Nếu sợ chết, chờ chúng đến nơi, cúi cổ đầu hàng để sống, thì chúng cũng coi như trâu ngựa, làm cho đủ bề khổ. Sống như thế, sao bằng chết đi!

Mấy lời tâm huyết đó như khêu gợi tâm lòng nghĩa phẫn của hầu hết mọi người tất cả đều tưởng ra bề mà khóc.

— Anh hỡi bộ-họ và thừa-trưởng có thiêng xin chứng giám cho! Chúng tôi chịu ơn nhà Tống, không bao giờ lại đầu hàng quân Nguyên! Chúng tôi xin được chết một cách trong sạch để theo các ngài.

Rồi đó, chẳng ai bảo ai, bọn năm bọn ba tranh nhau nhảy xuống bể mà chết, có tới hơn mười vạn.

Khi đại đội quân Nguyên kéo tới, họ chỉ còn thấy dưới vùng trời biển mênh mông hàng trăm hàng ngàn thây người chết nổi, theo gió sóng trôi dạt khắp nơi. Viên đại-tướng quân Nguyên đứng ngựa đứng nhìn, thổ đại một hồi lâu.

— Nhà Tống bạo dạn gây dựng lòng người qui phụ đến chết không rời như thế này, đáng lẽ giữ vững được cơ đồ mới phải. Ngờ đâu mỗi đời mỗi suy, cho đến ngày này mới vấp không thể nào duy được. Đó cũng là vì vua hèn, tướng ngu, kẻ nào cũng chỉ biết có thân gia, không biết hi-sinh để cầu phúc lợi cho dân nước.

Vua Minh thất cố chết ở Mối-sơn, hàng ngàn người chết theo

Khi đại đội quân mã của giặc Sầm Ly-Tư-Thanh tràn vào gần tới biên-sự, vua Trang-liệt nhà Miao bỏ cung-diện chạy lên Mối-sơn, trông ra ngoài thành. Thấy khói lửa bốc đầy trời, mà đau lòng xót ruột, vội chạy về cung, sai thái-giám đem hai hoàng tử gửi một nơi. Con lại vị công chúa Trường-binh thơ ấu, ngại cảm gớm chém và nghiêng rống mà nói:

— Thương hại cho con! Sao lại sùng vào nhà kẻ vương để chịu khổ như thế này!

Rồi quay ra, giục hoàng-hậu tạt sạt. Chẳng nghĩ ngờ hoàng-hậu liền vào phòng, thất cố.

Vua Trang-liệt lại chém chết luôn mấy người phi-tâu nữa, rồi đi ra thiên đường sai nổi hiệu chuông, triệu tập trăm quan. Chẳng có ai đến cả. Triệu thêm tức bực, nhà vua lại đi lên Mối-sơn, viết mấy dòng chữ vào vách đá, đại ý nói: « Trẫm được hèn tại đây, để cho quân gác bức hãm kinh-sự, do đến vì các đại thần hại trẫm. Trẫm có chết, cũng không mặt nào nhìn thấy tổ-tôn ».

Nói xong, bỏ mũ sửa tóc che mặt, rồi lấy giải lụa thắt cổ chết ở một tòa đình trên núi.

Vua Trang-liệt chết rồi, viên thái-giám Vương-thừa-An mới lật-đật tới nơi, quý lay kêu khóc một hồi, rồi cũng thắt cổ chết theo hèn chán.

Vị văn-thần là đại-học-sĩ Phạm-cảnh-Văn, đi ra chùa Song-tháp đến bên cái diêm-cỏ, ngửa lên trời nói rằng: « Nước tan vua mất, còn sống lại chỉ là sống thừa » rồi nhảy xuống diêm cỏ chết. Hai người ái thiếp phòng đều chết theo.

Từ sau khi vua Minh chết, cho tới lúc quan quân kéo vào trong thành, chính có bốn ngàn tang cùng diện bao nhiêu việc đó xảy ra trong có ba ngày — các quan văn võ cùng với quyền tự sát chết theo có hơn hai ngàn. Trong số đó có nhiều nhà tự sát đến hai ba mươi người. Lại có vị công-nhân họ Nguyễn chạy ra Ngự-bà, đứng trên bờ nói to lên:

— Tôi chết theo đức vua đây. Ai không có chí như tôi, nên kịp tránh xa, kéo bị nhục với quân giặc.

Nói rồi đâm đầu xuống sông. Trông chốc lát, có tới hơn hai trăm người nhảy theo xác chồng lên nhau, ngăn hẳn dòng sông lại làm cho nước không chảy được.

Ngoài ra, còn một việc rất cảm động. Viên đại-học sĩ Lưu-tam-Ngô, trước khi cùng vợ con tự sát, đem hết tiền bạc của cải trong nhà ra, gọi bọn nô-tì mười hai người đến trước mặt bảo rằng:

— Ta làm quan có chức trách, gặp khi nước nhà có biến, chẳng cứu chữa được mấy may. Ngày nay đức vua đã chết theo xã-tắc, giang-sơn, ta cùng vợ con ta đến phải chết theo, cho được tỏ lòng trung nghĩa. Ta chết, các đại thần nhà sẽ về tay quân giặc, vậy ta cho hết các người đem ra chia nhau rồi cùng trở về quê nhà tìm kế làm ăn.

Bọn nô-tì nghe nói đều sụp lạy nói rằng:

— Chúng tôi dù ngu hèn cũng biết nghĩa-lý. Đại-nhân đã tận trung vô đức vua, chúng tôi há lại không biết tận trung với đại-nhân hay sao?

Rồi đó cả nhà Lưu-tam-Ngô đều lần lượt tự-tử. Bọn nô-tì lo việc chôn cất xong đều đẩy đất đại đi, một tuần rồi cùng đâm cổ chết theo.

SỐ-BÁO



TIN DÙNG
Các thứ khóa BẢO-AN

TUCCO-B.V. «S»

Hàng 100.000 cách mở khác nhau

Tức là GIỮ CỬA một cách AN-TOÀN CHU-ĐẢO



Bán tại nhà chế-tạo hàng bằng các loại kim-khí
ĐẠI-VIỆT, 19 Cửa Nhà Thờ Lớn Hà-nội — Giấy nói: 1242

ĐÃ CÓ BẢN:

Lý-Thái-Bạch

của TRÚC-KHÊ Giá: 5 \$ 00

Lý-Thái-Bạch là một vị thánh thơ của cõi Á-Đông. Lời văn chuoít đẹp như sao băng. Ý thơ thanh cao, siêu-thoát, phóng-khoáng, đưa hồn ta phiêu-diêu ở cõi đời lý-tưởng. Có in hơn ba nghìn chữ nhỏ, dịch âm, dịch ra thơ quốc văn, và chú-thích rất kỹ. Thật là một cái lâu-đài đồ-số về văn-chương, của cõi Á-Đông, mà cử-nhân đã để lại cho chúng ta.

Tinh-thần Phật-giáo

của VŨ-TRỌNG CAN Giá: 3 \$ 00

Bằng một lối văn giản-dị, dễ hiểu, Vũ-Trọng-Can giảng cái tôn-giáo rất huyền-vi của đạo Thích-Ca. Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát ục, và nâng hồn ta lên cõi thanh-khiết, cao-siêu.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC

Số 9, phố Hàng Cót Hà-nội, giấy nói 962

SÁCH MỚI:

TRUNG NỮ-VƯƠNG

Cuộc khởi-nghĩa của Hai Bà dưới thời ca-kịch.
Tựa của Hoa-Mãng. Giá: 3 \$ 00

KHỐC TIÊU THÙ

Gập bài ca theo các điệu tu và tầu (Phước-chân, Hồ-quảng). Giá: 1 \$ 50
Cả hai chồn đều của nhà soạn-vở trứ danh SỸ-TIẾN

HƯƠNG-SƠN xuất-bản

113-115 — Phố Lò-dúc — HANOI

Dầu Nhị-Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi vỏ 1 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÒNG

70, Phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 810

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THAM MIỆNG

vi dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

CÁC NGÀI NÊN DÙNG:

Dầu Hôi - Sinh

Trị chứng cảm cật, nhức đầu, đau mình, vẩy cùn vẩy ngứa tiêu trừ bách bệnh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

13, HÀNG BẠC — HANOI

Tuần-san báo TRUNG-BẮC TÂN-VÂN số 255

In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Vân

20 — Phố H. d'Orléans — Hanoi

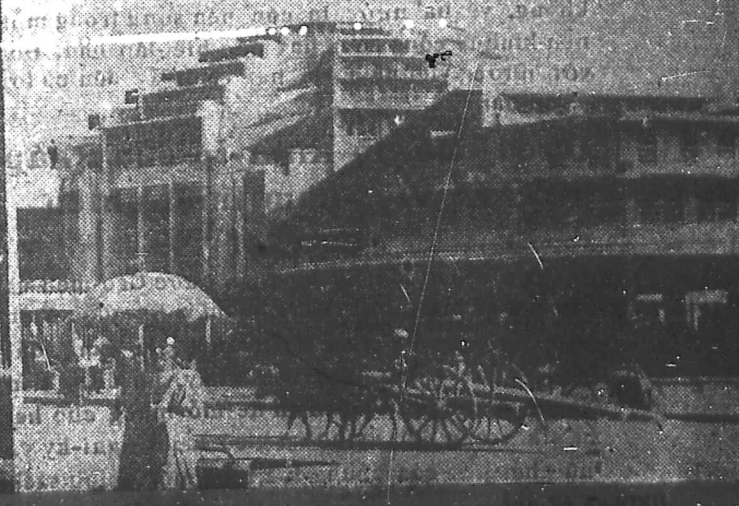
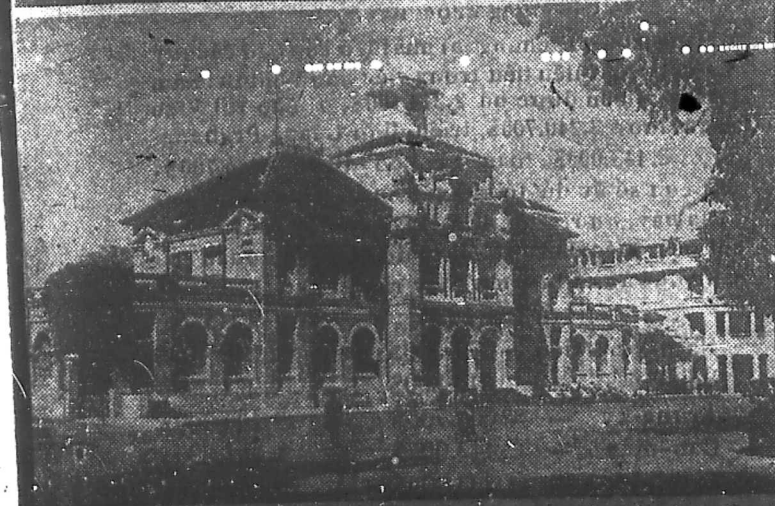
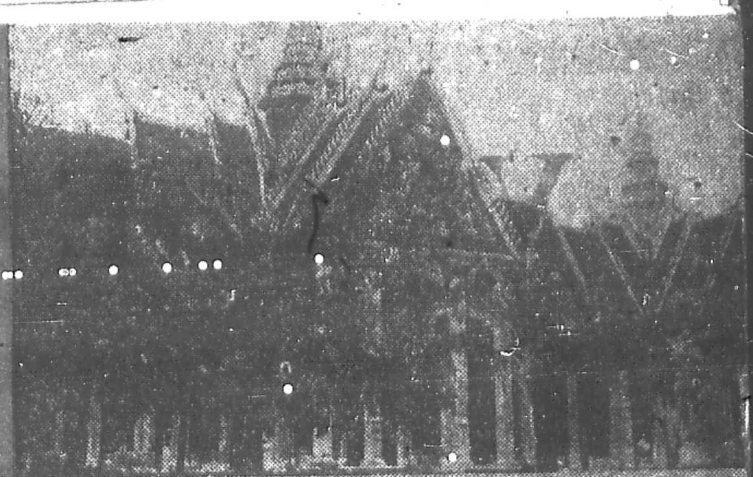
Số báo in ra. 1000

Quản-ly NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

Whoner

TRUNG-BẮC

CHỦ-NHẬT



MÁY NƠI DANH-THẠC Ở CAO-MEN

CHỦ-NHẬT
NG. JAY-LOAN

(toà soạn báo, ở trung tâm thành phố)
VIA GI. BANG PHUOC-PHAT - CAMP-DIA và các - BAN HAI PHUOC
THAP-DUONG (Sinh) - Nha Hiep-Dinh - Ban HAI PHUOC (Sinh)

Số 207 - HAI PHUOC
Chủ nhật 5-8-1945